

MỘT SỐ TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Bài chòi

Trò chơi bài chòi là một loại hình trò chơi dân gian, dành cho người lớn tuổi và thanh niên nam nữ. Ở Hoà Vang, vào các ngày xuân, mừng Tết nguyên đán, trò chơi này mới được tổ chức, hoặc được tổ chức trong các lễ hội đình làng, lễ hội mục đồng, hội đấu vật đan xen vào ban đêm tạo không khí hội hè trong làng quê ngày xưa.

Tuy nói rằng đây là loại trò chơi dân gian phổ biến nhưng không phải làng nào cũng tổ chức được. Vai trò ảnh hưởng quyết định cho sự hấp dẫn, cuốn hút những người mộ điệu, dẫn đến sự thành công của hô bài chòi là rất lớn. Các làng mới thành lập, chưa tạo nên được sinh hoạt văn hoá cổ truyền cho làng, khó tổ chức được trò chơi này. Bởi được tổ chức chơi tại chợ làng, đình làng, nhà thờ làng hoặc miếu làng nên không phải làng nào tại huyện Hoà Vang cũng có các thiết chế văn hoá như vậy. Các làng xã xưa như An Hải, Hải Châu, Lỗ gián, Hoà Thuận, Cẩm Lệ, Bồ Bản, Túy Loan, Hoà Mỹ, Hoà Phú, Quan Nam, Trường Định, Nam Ô, Đông Phước, Phong Lệ, Thọ Quan, Mân Thái, Phước Mỹ...các làng ven biển đều có loại trò này. Hằng năm có tổ chức một đến hai lần nhưng quy mô không lớn, bởi dân số mỗi làng thời bấy giờ không đông đúc. Ngay từ thời Gia Long năm thứ VI, làng Đông Phước, gia phả họ Võ có ghi cũng chỉ đến *đắc bách nhơn dư* – nghĩa là hơn một trăm người – không tính trẻ em được cho là đã đông lắm rồi. Do đó có thể nói rằng trò chơi bài chòi có mặt tại Hoà Vang nhưng chỉ những làng cổ mới có khả năng tổ chức được.

Địa điểm tổ chức hô bài chòi thường là ở chợ làng, đình làng, chùa làng và miếu làng nhưng phần lớn là ở chợ, người ta sử dụng những sạp bán hàng hằng ngày vào việc tổ chức trò chơi. Huy động vào trò chơi cũng đơn giản, chỉ cần một trống lớn là đủ, một bộ bài

chòi có 30 quân cờ dán trên thẻ tre. Cả bộ cờ cho vào một ống tre treo lên một cây tre hoặc là cột lều chợ. Anh hiệu người đứng vừa hát vừa rung (xóc) các quân cờ, rút cờ khỏi ống tre và hô tên quân cờ.

Người chơi bài mua ba quân, mỗi ván có mười người tham gia. Khi hô cờ từ ống tre rút ra, anh hiệu nhanh trí ứng tác giỏi, lại phải có tác phong linh hoạt làm hấp dẫn cuộc chơi thì buổi chơi mới có người tham dự đông. Thanh niên nam nữ ngày xưa cũng thường tham gia loại trò chơi này. Bởi trò chơi dân gian này hấp dẫn. Theo thói quen trở thành tập tục trong làng xã. Khi bắt quân cờ từ ống tre ra, người hô có thể hô - đúng hơn là hát các làn điệu dân ca xuân nữ, hò quảng...trong lúc chơi bài chòi. Có thể là:

*Đi đâu mang sách đi hòai
Cử nhân không thấy, tú tài cũng không
(con Nhứt trò)*

*Còn duyên làm cách làm kiêu
Hết duyên bí thúì bầu thiu ai thềm
(con Nhì bí)*

*Biết rằng ai có mong ai
Sao trời lại nở rẽ hai thề này ?
Có sao Hôm mà chẳng có sao Mai
Hai đàng hai đũa, tình phai hoa tàn
(con Bánh hai)*

*Em thương anh cha mẹ cũng phải theo
Chiếc tàu buồm kia đang chạy quăng neo cũng ngừng
(con Tam quăng)*

*Nghèo mà làm bạn với giàu
Ngồi xuống đứng dậy nó đau cái đi
(con Bạch huê)*

*Nhất thời vợ đại trong nhà
Nhì thời nhà dột thứ ba nợ đòi
Xem đi xét lại mà coi
Nhà dột không sợ, nợ đòi không ghê
Cực lòng vì chút hiền thê
Ăn trưa ngủ sớm vụng về vô song
Vá may lộn cuống, lộn mông
Đường canh múi chỉ không xong đường nào
Đã vụng mà lại tâm phào
Trăm ngàn vạn chuyện, chuyện nào cũng hư
Đến ngày giỗ ông nội chồng
Gói ba đòn bánh tét, nếp trong, nhưn ngoài
Bánh bọ trực lúc trong tai
Bánh in to bột dện hoài đổ ra
Rim gừng khéo chẳng ai qua
Ăn vô một miếng hít hà bùng tai
Rim bí đã dẻo lại dai
Tắt tũn, bá tộ tợ như nhai củ mì
Nàng sao khéo đã lạ kỳ
Một trăm ba mươi sáu chuyện, chuyện gì cũng thừa.
(Con Bả thừa)*

Bài chòi nhiều làng cổ tại Hoà Vang có tổ chức nhân các dịp lễ hội, dịp Tết nguyên đán, những năm gần đây loại hình trò chơi dân gian này dần được phục hồi, đặc biệt từ khi có Nghị quyết Trung ương V (Khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, loại trò chơi này được khuyến khích trong nhân dân. Tiếng trống chầu làm cho cuộc chơi thêm

hào hứng vui nhộn, khi có người đến, tức cờ kinh nghĩa là trọn vẹn được sáu quân cờ, đủ ba cặp, trong đó cờ đã mua từ đầu ván là ba con, người hô trùng các quân cờ trên tay đủ sáu quân cờ là “tới”. Sau mỗi ván tới, trống giục lên to hơn, hồi hả hơn vang ra xa đến tận các gia đình trong làng, thúc giục nhập cuộc bài chòi.

Thoạt tiên trong một cuộc chơi bài chòi, người ta biết đến bộ bài “tới” trong những dịp mừng xuân đón Tết ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Thế rồi dần dà bài tới chuyển lên thành bài chòi từ khi nào, và cùng với bài chòi là xuất hiện “anh hiệu”, “lính lệ” trong cuộc chơi? Ở đây anh Hiệu có vai trò quan trọng, vừa dí dỏm, thông minh, ứng tác giỏi để điều khiển một hội bài chòi. Sức hấp dẫn của bài chòi phần lớn do anh hiệu tạo nên. Một bộ bài gồm 30 cặp chia làm 3 pho. Pho Văn gồm 9 cặp: *Chín gói, Nhì bánh, Ba bụng, Tư tượng, Ngũ dum, Sáu xướng, Bảy liểu, Tám tiên, Chín cu*. Pho Vạn gồm 9 cặp: *Nhứt trò, Nhì bí, Tam quăng, Tư tượng (ghé), Ngũ trọt, Lục trạng, Thất vung, Bát bông, Cửu chùa*. Pho sách gồm 9 cặp: *Nhứt nọc, Nhì nghèo, Ba gà, Tư sách (tứ hột), Ngũ dum, Sáu hường, Bảy thừa, Tám dây, Cửu điều*. Ngoài ra còn có 3 cặp yêu: *Ông ằm (Ấm ằm) còn gọi là Lão, Thái tử còn gọi là Thang, Bạch huê còn gọi là Chi*.

Ngày nay hô bài chòi, ngoài những bài bản cổ¹ để thích ứng với người chơi phần ca từ cũng phải sửa đổi cho phù hợp, có tính cường điệu gây hài làm cho người tham gia bài chòi chú ý. Chẳng hạn lời ca cổ:

*Lấy chồng từ thuở mười lăm
Chồng chê tôi bé không năm với tôi
Đến nay mười tám, đôi mươi*

¹ Dân ca bài chòi có 4 làn điệu cơ bản là: xuân nữ, xàng xê, cổ bản và hò quảng.

*Tôi nằm dưới đất chồng cũng lô lên giường
Lên giường chồng nói chồng thương
Anh thương chi lắm, bốn cái chân giường gãy một còn ba
(Con Tứ cẳng)*

Có thể chuyển thành:

*Lấy chồng từ thuở mười lăm
Chồng chê tôi bé không nằm với tôi
Đến nay mười tám, đôi mươi
Tôi nằm dưới đất chồng cũng lô lên giường
Một anh thương
Hai anh thương
Ba anh thương
Bốn anh thương
Anh thương chi lắm rứa, bốn cái cẳng giường nó rung rinh
(con Tứ cẳng)*

Ngày Tết hội bài chòi được tổ chức công phu, thu hút người mộ điệu trong đô thị và các làng xã lân cận đến chơi, thưởng thức tài nghệ của các nghệ nhân hô bài chòi và tìm vui sau những ngày lao động mệt nhọc.

Trò chơi hô lô tô ²

Nói chuyện hô lô tô, trò chơi “hô lô tô” dân gian, từ nước Pháp du nhập vào đất Nam kỳ cũ.

Từ nguồn gốc, mọi người có thể chơi từ một đến nhiều tấm giấy bìa cứng đặt trước mặt. Mỗi tấm hình chữ nhật có bốn hàng số theo chiều ngang mỗi hàng có 5 ô chứa 5 con số khác nhau. Người chơi theo dõi và chờ đợi từng mỗi con số dán trên giấy bìa do người cầm

² Tư liệu do Nhạc sĩ Trương Đình Quang cung cấp.

cái rút ra từ một chiếc túi. Ai trúng đủ năm số trước là được cuộc, tức là cờ kinh.

Đến vùng đất mới này, trò chơi lô tô được kết hợp với diễn xướng nói vè. Ai có giọng hô hấp dẫn thuộc nhiều câu vè thì có thể thay nhau hô lô tô; người hô vừa móc con cờ (con số bằng gỗ tròn) đựng sẵn trong túi vải. Người dự cuộc chơi đều ngồi chung quanh hội hộp lắng nghe và phỏng đoán con số nào đó mà mình đang mong đợi qua ý nghĩa của câu vè. Ai về đủ năm con số thì được cuộc, thường gọi to chữ “kinh”.

Thể loại hô diễn này đến đất Quảng vào đầu những năm 40 của thế kỷ thứ XIX, với các gánh bán thuốc dán và các thứ thuốc khác (bổ huyết, khử phong, điều kinh, tam tinh, hải cầu, bổ thận hoàn...).

Các gánh bán thuốc này chào đón bà con địa phương với lời rao mở đầu, sáng tác kịp thời, chân chất, gần gũi với nói vè; mỗi câu được chấm dứt bởi một nét roi trống “Tốc tốc xảng”. Lời rao như sau:

*Thưa bà con cô bác
Chúng tôi ở tại Sài Gòn
Lòn ra Phan Thiết
Xiéc ở Nha Trang
Lang thang rồi mới tới Hội An
Quảng cáo thứ gì ?
Dạ thưa quảng cáo thuốc dán
Bao nhiêu tiền một miếng ?
ở Sài Gòn, Chợ Lớn bán 2 cắc một miếng
Ông nào dùng lên tiếng
Bà nào dùng lên tiếng
Chúng tôi hầu đem tới hai tay tận nơi*

*Rồi làm trò khác coi chơi
Tả lộ³ lên ! á !*

Tổng tốc xảng kéo dài cho đến khi người rao ra lệnh dừng để nhóm xiếc (người hoặc thú vật), nhóm magi (ảo thuật) trình diễn hoặc đổi lời rao môn thuốc mới.

Thường chen vào giữa việc quảng cáo ba môn thuốc, gánh thuốc cho đông đảo khách hàng xem vài tiết mục nhào lộn, tròng chuối (tròng người), xiếc khi đấu kiếm, đánh đao, nhai bóng đèn, ngâm dầu phun lửa...

Để đổi màu sắc cho việc quảng cáo và lôi cuốn khách hàng, gánh thuốc tổ chức trò chơi đánh lô tô. Vé số chơi phát không, quà thưởng là thuốc. Nhóm hô diễn lô tô thường có một trai, một gái có giọng tốt (tất nhiên là biết ca điệu cải lương), một người đánh trống con và thanh la nhỏ, một người kéo đàn cò, một người thổi kèn tiêu (đều do những người làm xiếc hoặc bán thuốc kiêm nhiệm).

Đàn có đệm tông biến hóa theo giai điệu trống con và thanh la trộn đảo dẫn nhịp kèm tiêu chơi nét dạo đầu, lưu ý không bắc cầu và nét kết đuôi khúc, hô:

Lời hô không dính líu đến tên thuốc

*- Con vợnon bông con
Lên non hái trái
Tôi cảm thương nàng
Phận gái mồ côi
Con số một ôi !*

*Trương Long, Triệu Hồ
Vâng lệnh Bao Công*

³ Đánh trống lên (tiếng Trung Quốc).

*Bắt lạc Mạo Phong
Bắt lầm Hải Thọ
(là) con số hai đó !*

Lời hô giới thiệu tên và công dụng của thuốc

*Thuốc bổ “Ông tiên”
Bà con bên vợ
Cậu mợ bên chồng
Những đũa ho phong
Cùng là ho gió
Trước hết chẳng lo
Để sau ho nữa
Đàn bà có chữa
Uống chẳng kỳ thai
Con số ba mươi hai!*

Những nét giai điệu cho nghe thấy sự pha trộn hai chất liệu: dân gian, mộc mạc từ nói vè, gằn gỏi đồng dao; biến hoá có màu sắc điệu Hồ Quảng (tức các điệu Bì Hoàn của kịch hát Trung Quốc du nhập vào kịch hát cải lương từ những năm 30).

Ở Quảng Nam, trong kháng chiến chống Pháp, nghệ nhân hô diễn dân gian, bên cạnh nói vè, hô thai, hò khoan... cũng hô lô tô với chất liệu vè Quảng (tức nói vè thể 4 từ, 5 từ) pha trộn đôi chút chất liệu Hồ Quảng vào những chỗ mang tính chất rộn ràng, tươi tắn.

Bấy giờ, trong những vở kịch dân ca, người viết thường dùng lời hô này cho loại nhân vật với tính cách sôi nổi, hăng hái. Cũng có lúc kịch hát bài chòi dùng lời hô này. Qua nghiên cứu và thực nghiệm, hiện nay người ta không dùng nó trên sân khấu nữa. Hô lô

tô còn sống bền vững với trò chơi đánh lô tô (thật ra là trò cờ bạc) được tổ chức rầm rộ vào Tết âm lịch vì khá nhiều người làm tướng là một trò chơi dân gian cổ truyền trong nền văn hóa dân tộc. Hình thức hô lô tô này, ngày nay được biến tướng từ con số 00 đến con số 99, lời hô được đặt ra khá sâu sắc, kết chặt cùng với sự phát triển của xã hội, có lời khuyên răn, khuyến khích, có lời chê trách, giữ gìn nên tránh, có lời quảng bá, giới thiệu cảnh đẹp thiên nhiên, con người dũng cảm, hiền từ, độ lượng trên địa bàn quê hương; nhiều lời bày tỏ tình yêu thương nam nữ, than thân, trách phận từ hò khoan đối đáp, ca dao, dân ca cũng được vận dụng trong các lời hô lô tô ngày nay.

- Trò chơi cù

Đối tượng chơi: Trò chơi cù dành riêng cho trẻ em nam giới, lứa tuổi 10 – 13 tuổi. Chơi cù thường bắt đầu vào mùa hè, khi mặt sân hoặc mặt đường làng khô ráo, cù có thể chạy nhiều vòng trên mặt sân đất can, gây thích thú cho trẻ em tham gia, được thế, trò chơi mới lôi cuốn và hấp dẫn.

Đến mùa chơi cù, các trẻ em nam thường tụm lại năm ba trẻ đi dọc theo đường làng tìm trong bụi lùm các loại cây có gỗ cứng và dai như duối, bù lời, cây bứa, mít... chặt về nhà đẽo gọt thành con cù. Con cù có hai đầu, một gọi là *đầu tu* là phần trên được gọt nhỏ trông như một chốt dùng quần dây vào và một là phần dưới như hình chóp nón, gọt nhọn cho cù tiếp đất có độ ma sát ít nhất để cù có thể chạy được lâu. Đẽo xong, phơi vài ba nắng cho cù được khô. Đoạn tìm một sợi dây (đôi khi tự quần dây bằng các loại sợi vải đũi, dây chuối khô... để ném cù) dài chừng 1 mét, tùy theo bán kính của cù sao cho khi quần dây quanh con cù vừa đủ để nắm ném cù xuống đất.

Cách chơi: Để chơi cù, trẻ em vẽ một vòng tròn theo quy ước lớn hay nhỏ, đoạn thi chọn quyền ưu tiên. Cách thức thi như sau: tất cả các trẻ tham gia trò chơi quần dây vào quanh thân cù chuẩn

bị sẵn sàng, một trẻ trong nhóm hô lên một tiếng 2,3 là đồng loạt trẻ tham gia trò chơi phải lấy con cù ra khỏi tay sao cho cù chạy trên mặt đất càng lâu càng tốt. Cù em nào có thời gian chạy được lâu, xem như em đó được quyền quăng cù, cù có thời gian chạy ngắn hơn các cù khác xem như bị hãm cù, phải bỏ cù của mình vào trong vòng đã vẽ trước. Trong lúc thi nhận quyền ưu tiên chỉ có một em phải hãm cù vì cù em đó có thời gian chạy ngắn nhất. Phải thua!

Các em còn lại quấn dây vào cù vui đùa thi nhau ném cù xuống đất sao cho trúng vào cù của em bị hãm. Sau mỗi cú ném, cù bị hãm xây xước càng nhiều cù ném xuống được cho là thắng lợi. Tuy vậy, em ném cù vẫn bị vỡ đôi cù của mình là chuyện thường xảy ra. Nếu em ném cù xuống trúng nhằm cù bị hãm văng ra ngoài mà cù của em ném không thoát ra khỏi vòng được xem như một em nữa bị hãm phải bỏ cù vào vòng tròn. Đứng chờ!

Cuộc chơi hấp dẫn và lôi cuốn ở chỗ khi một em ném cù xuống, làm cho cù bị hãm văng ra mà cù ném xuống không chạy thoát ra khỏi vòng tròn, liền đó, các em khác thực hiện động tác cứu bạn bằng cách nhanh tay ném cù của mình xuống sao cho cù đang chạy trong vòng thoát ra khỏi vòng nhưng vẫn còn quay là được sống lại, khỏi phải hãm. Chỉ cứu được khi cù còn đang chạy trong vòng, nếu cù ngừng chạy thì quy ước không cho cứu nữa. Bị hãm.

Trường hợp khi ném cù của mình xuống làm cho cù bị hãm văng ra và cù ném xuống cũng thoát ra được khỏi vòng tròn thì cù bị văng ra lại tiếp tục bị hãm tiếp vì không cù nào thế chỗ. Còn nếu cù ném xuống mà không chạy phải bị hãm cù.

Cuộc chơi tiến hành chừng vài phút là đã có chừng 3, 4 con cù bị hãm vì trên mặt sân lúc này đã bị các cú ném mạnh làm cho đất can trở thành đất bột, mũi nhọn của cù càng chạy càng ngoáy sâu vào đất, độ ma sát lớn làm cho cù ngừng chạy, cho dù bạn cù có nhanh tay ném cù xuống cứu vẫn không thoát được khỏi vòng tròn.

Cuộc chơi đã có nhiều cù bị hàm!

Những em chưa bị hàm cù bây giờ tính toán thế nào để khi ném cù của mình xuống, cù sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi vòng tròn. Trò chơi cù đến đây đã trở nên gay cấn vì nhiều cù hàm sẽ cản chân cù ném xuống, không cho thoát ra. Làm thế nào để tiếp tục cuộc chơi một cách hấp dẫn và hồi hộp? Hồi hộp vì cù bị hàm có thể bị cù ném xuống gây trầy xước (về sau, khi xuất hiện cây đinh, trẻ em tham gia trò chơi dùng đinh đóng vào mũi cù để khi ném xuống mũi có thể gây trầy xước cho các cù khác, hoặc có thể làm gãy đầu tu) hoặc đôi khi cù bị vỡ làm đôi do dùng các loại gỗ dòn như ôi, xoài...để làm cù⁴.

Để mỗi lần ném con cù xuống là mỗi lần tạo cho các con cù bị hàm ăn đòn trầy xước, các em phải nghiên cứu cách ném, sao cho gây tác hại cho cù hàm mà cù của mình vẫn an toàn thoát được vòng tròn. Được thế mới là tay ném cù *có hạng* trong làng, xóm. Tình huống như thế, trẻ em tìm cách ném nghiêng, tạo với mặt đất một góc chừng 30 độ và khi ném rút sợi dây mạnh về hướng chọn lựa để cù chạy thoát ra được khỏi vòng. Bằng cách ném như vậy, vừa cho các cù bị hàm ăn đòn (đầu đinh đóng ngay xuống cù hàm); đồng thời cũng với cách đó cứu được cù của phe ra khỏi vòng sống lại, tiếp tục cuộc chơi.

Kết cuộc: Trò chơi cù không có kết cuộc rõ ràng, không có bên thua bên thắng mà chỉ có thời gian bị hàm bao lâu, cù có bị trầy xước nhiều không, có bị gãy đầu tu không. Nếu bị hàm suốt cuộc chơi, và gãy đầu tu, cù bị trầy xước quá nhiều xem như thất bại vì không được tham gia ném cù phản đòn, lại bị bạn chơi đánh cho cù tơi tả.

Chơi tàu bay: có nơi gọi là nhảy cò cò

⁴ Đinh do thợ rèn làm không có tán như đinh ngày nay.

Đối tượng chơi: Trẻ em trong độ tuổi từ 10 – 13 tuổi, cả nam lẫn nữ đều có thể tham gia cuộc chơi được.

Sân chơi: sân chơi được vẽ một hình chữ nhật rộng chừng 3 x 5 mét trên sân nhà, dưới tàn cây to hoặc đôi khi trẻ em trưng dụng ngay trên đường làng rộng để tổ chức cuộc chơi. Trẻ em đang chăn trâu, bò trên bãi hay những buổi nghỉ học thường tập trung lại tổ chức chơi vui.

Trong ô hình chữ nhật 15 mét vuông lại kẻ chia ra thành 6 phần bằng nhau, gọi là các canh:

- Canh 1: chừng 50 cm x 3m
- Canh 2: như canh 1
- Canh 3: giống canh 1 và 2 được vẽ nối lên phần trên của canh 1, 2
- Canh cánh: như cánh 1, lại kẻ một đường dọc chia thành 2 phần bằng nhau
- Canh thùng giống canh 1, 2, 3
- Canh cánh: như canh cánh phía dưới.
- Trên cùng là một hình nửa vòng tròn gọi là mũ, hoặc đầu.

Cách chơi: Trẻ em tham gia đứng bên ngoài cạnh đáy canh 1, luật quy định không được dậm lên đường cai. Trong suốt cuộc chơi em nào dậm lên đường cai xem như mất quyền chơi tiếp.

Để giành quyền chơi trước sau, các em xúm lại đánh tù tì để chọn lựa nhất nhì ba...

Trẻ được chơi trước dùng một miếng mảnh sành tròn hoặc vuông là tùy vào thói quen của trẻ, đoạn ném xuống canh 1, xong co chân lên cò vượt qua canh 1 có miếng mảnh vừa ném xuống, cò đến canh cánh vừa bỏ hai chân xuống hai ô hình, lại vừa hô lên *xập*, sau đó co chân cò lên canh thùng, đến canh cánh trên cùng bỏ hai

chân xuống và hô *xập*. Đoạn nhảy lên, xoay người lại và *xập* xuống tại chỗ, rồi co chân lên cò về lại vị trí ban đầu, đến canh 2, một chân cò làm trụ khom người bắt lấy miếng mạng trong canh 1, xong cò nhảy ngang qua canh 1 trở về vị trí xuất phát.

Trò chơi được lặp lại đến canh 2, 3, đến canh cánh không *xập* vì có miếng mạng nằm bên cánh, cò thẳng lên canh cánh trên cùng rồi *xập* xoay người lại *xập* và về lại canh cánh cò khom người bắt lấy mạng cò về điểm xuất phát.

Trò chơi cứ vậy tiến hành. Trong lúc chơi chú ý khi ném miếng mạng lên các canh sao cho mạng nằm trong canh, mạng vượt *ra ngoài* hoặc *cấn cai* xem như bị mất quyền chơi phải chờ giáp quận mới chơi lại được. Trong lúc cò cũng vậy, chân cò không được *cấn cai*, nếu *cấn cai* xem như bị mất quyền chơi tiếp.

Một trẻ đã đi đến hết canh cánh trên cùng, chuẩn bị sang canh đầu, canh đầu được vẽ nửa vòng tròn nhỏ bằng chiếc rổ phân, đôi khi chỉ bằng nửa vành nón nên ném miếng mạng vào trong canh đầu thật là khó. Khi ném được vào canh đầu, trẻ co chân cò lên, đến canh cánh phải hô lên *xập*; đồng thời hai chân thả xuống một lượt rập ràng mới đẹp. Khi đến canh cánh trên cùng gần đầu tàu bay, nhảy lên xoay người lại *xập*, đoạn ngòi xuống lồng tay phía dưới bụng đưa ra sau tìm cách bắt miếng mạng của mình mà không bị *cấn cai* hay ngã người. Đi xong canh đầu trót lọt, xem như thắng lợi có nhà để *xập* được rồi.

Khi xoay người bắt mạng tại canh đầu, khó là không nhìn thấy miếng mạng mà trẻ em chỉ đoán chừng để bắt nên rất dễ *cấn cai*. Nếu *cấn cai* xem như mất quyền đi tiếp.

Sau khi đi hết canh đầu, trẻ chơi có quyền đi tiếp để lấy nhà. Từ vị trí xuất phát, trẻ co chân cò lên đến canh đầu, trong lúc cò đến canh cánh, phải cò vào từng canh một không bỏ sót, bỏ sót cũng sẽ bị loại. Đến canh đầu, trẻ đứng chụm hai chân lại quay lưng về

các canh, đoạn dùng tay đưa miếng mạng lên miệng hà hơi vào mạng. Trẻ quan niệm rằng như thế sẽ có hên khi ném ngược miếng mạng xuống nằm gọn trong canh 1 hoặc canh nào đó còn quyền sử dụng. Khi miếng mạng nằm gọn trong canh hợp lệ, trẻ lại cò lộn về vị trí cũ, khi cò đến canh có miếng mạng, trẻ khom người cúi xuống nhặt mạng lên và xấp vào canh này, từ đây xem là nhà của mình, không được ai bước chân vào. Một quân đầu như vậy là thắng lợi, có quyền tiếp tục chơi sang quân thứ hai.

Nếu đã đến canh đầu, được quyền bắt nhà mà lần đầu chưa bắt được thì đến lần đi tiếp lại được quyền tiếp tục mà không phải cò lại từ đầu. Tiếp tục bắt nhà cho đến chừng nào được thì thôi.

Kết thúc cuộc chơi: em nào bắt được nhiều nhà nhất xem như người thắng cuộc. Theo đó em nào nhiều nhà hơn được xếp thứ tự thứ nhất.

Trò chơi như vậy mục đích để làm vui, giải trí, không quyết liệt trong phân biệt hơn thua nên cuộc chơi kéo dài được lâu.

Trò chơi cày:

Đối tượng: nam, nữ đều có thể tham gia, nhưng phần lớn nam chiếm tỉ lệ nhiều hơn. Trẻ em độ tuổi từ 10 – 15 có thể tham gia được. Đôi khi thanh niên 17 – 18 tuổi cũng chơi trò chơi này.

Sân chơi là một bãi đất rộng, có khi phải đến một sào đất cuộc chơi mới phát huy hết khả năng đánh cày của từng thành viên tham gia. Trước tiên, chọn trên mặt bằng của bãi đất, nơi đất can (cứng nhất) khoét một cái lô. Lô cày được khoét sâu xuống tạo với mặt phẳng sân bãi một góc chừng 30 độ, rộng hơn đường kính của con cày chút ít, sao cho vừa lọt cây con, hoặc cây mẹ.

Bộ cày gồm hai thanh gỗ, một thanh ngắn gọi là cây con dài chừng 12 – 15 cm đường kính chừng 3 – 3,5 cm thẳng, nếu dùng các loại cây duối, ổi, xoài thì lột vỏ hoặc gọt đẽo cho tròn và thẳng, cây mẹ kích cỡ bằng cây con nhưng dài hơn, chừng 30 cm là vừa.

Nếu bộ cây dùng cho thanh niên thì có thể dài hơn, nặng hơn, to hơn. Nghĩa là phải vừa tay nắm, phù hợp với lứa tuổi là được.

Trò chơi thường diễn ra trên bãi đất làng, nơi trồng trái, có thể quan sát được đường đi của cây con khi đối phương cây lên khỏi lô cây.

Cách chơi:

Trước khi tiến hành chơi cây, thường chọn người để bắt phe, sao cho tương quan lực lượng giữa hai đội cân bằng nhau thì cuộc chơi mới hấp dẫn. Để giành quyền cây trước, mỗi đội cử ra một em thi khắc cây. Tay phải nắm cây mẹ, khắc vào cây con, sao cho thẳng bằng khi khắc để có số lượng khắc nhiều nhất mà cây con không rơi xuống đất. Em nào khắc cây con trong không gian được nhiều lần, em đó giành quyền cây trước cho phe mình.

Cách chơi chia làm 3 bước:

Bước 1: cây. Cây là cách dùng cây con gát ngang trên miệng lô, hai tay nắm cây mẹ, cúi xuống dùng lực thật mạnh cây (hất) cây con ra khỏi lô càng xa càng tốt. Đôi khi trẻ em cây xa đến 30 mét, và cây con bay lơ lửng trên không trước khi rơi xuống đất. Nếu trong lúc cây con bay lơ lửng bị đối phương chụp được, xem như đã loại được một thành viên của đội bạn. Sau khi cây xong, gát cây mẹ ngang lô, đối phương nhặt cây con tại vị trí rơi xuống, đứng thẳng ném về lô cây sao cho cây con đùng nhằm cây mẹ. Nếu ném trúng, xem như loại được một thành viên đội bạn. Nếu ném không trúng, bắt cây trên không không được, cuộc chơi được tiếp tục sang bước thứ 2.

Bước 2: phạt. Trẻ chơi dùng tay thuận (tay phải hoặc trái) nắm cây mẹ và kẹp cây con, đứng ngay tại vị trí có đường kẽ cách lô chừng 2 mét, lia cây con lên, đồng thời vung tay đánh thật mạnh cây mẹ vào cây con làm cho cây con bay lên không và rơi tại một điểm nào đó trên sân, càng xa càng được cho là chơi hay, chơi giỏi.

Đối phương nếu chụp được cây con, xem như loại khỏi cuộc chơi được một bạn. Nếu chụp không được, tại vị trí cây con rơi ném về lô, sao cho càng về sát lô càng tốt. Nếu khi ném cây con về lô cách khoảng chưa bằng độ dài của thân cây mẹ, đo từ miệng lô đến điểm rơi của cây con, như thế xem như người chơi bị loại. Nếu ném cây con về cách xa lô, trẻ chơi dùng cây mẹ đo từ vị trí cây con rơi về lô, mỗi lần đo thân cây mẹ được tính 5 điểm. Cuộc chơi được chuyển sang bước 3, quan trọng và quyết định để tính điểm.

Bước 3: gà. Trẻ chơi cây đặt cây con dọc theo lô sao cho một đầu nhô lên tạo với mặt đất chừng 30 – 40 độ, đoạn dùng cây mẹ khỏ vừa phải vào đầu nhô lên của cây con, cây con bay lên xoay tròn nhiều vòng, người chơi dùng cây mẹ đánh thật mạnh vào cây con, sao cho cây con bay ra xa, càng xa thắng lợi càng lớn nếu như đối phương không chụp được cây con. Chụp được xem như bị loại đồng thời mất tất cả số điểm đã đạt được trước đó, phải làm lại từ đầu. Tại vị trí cây con rơi xuống, trẻ tiến hành đo cứ mỗi chiều dài cây cây được tính 5 điểm. Cứ như vậy điểm đạt đến số đã quy ước trước, xem như thắng cuộc.

Cuộc chơi luân phiên thay đổi do các thành viên bị loại, hết phe này cây, đến phe khác. Cứ thế. Phe nào thua thường chịu một số hình thức phạt như: phải đi lên đồi lừa bò xuống triền, đuổi trâu bò không cho chúng đến gần hoa màu phá hại hoặc ăn phần ngọn: rau lang, lúa của người dân... hoặc đến trưa phải về nhà mang cơm lên cho nhóm mục đồng ăn trưa tại rẫy...

Trò chơi đồng dao hỏi tuổi

Đồng dao hỏi tuổi về 12 con giáp diễn ra như một hoạt cảnh. Thông thường, nhóm bạn chơi không phân biệt nam, nữ gồm 12 người. Các em ngồi vòng tròn, mỗi em sẽ là một con vật trong đồng dao, khi được hỏi đến, phải bắt chước động tác của con vật ấy như đi, bò hoặc nhảy vòng quanh rồi quay về chỗ cũ của mình.

Chẳng hạn, một em chỉ vào một bạn, hỏi:

- *Tuổi Tý con chi?*

Trả lời:

- *Tuổi Tý con chuột.*

Các em khác lại hỏi:

- *Con chuột nó kêu làm sao?*

Trả lời:

- *Nó kêu chít chít.*

(Dứt lời, em ấy phải đóng vai con chuột, vừa bò chung quanh vừa kêu chít chít).

Các em khác lại hỏi:

- *Chít chít chi mà?*

Tau chặt khúc đầu

Tau thâu khúc giữa

Tau bửa lấy xương

Làm rường làm cột

Tau lột lấy da

Bỏ sông Ngân Hà

Còn chi chít chít?

Sau đó, các em lại hỏi một bạn khác:

- *Tuổi Sửu con chi?*

Trả lời:

- *Tuổi Sửu con trâu*

Các em lại hỏi:

- *Con trâu nó kêu làm sao?*

Trả lời:

- Nó kêu ngá nga.

(Nói xong, em liền đóng vai con trâu, khệnh khạng đi, giương đôi sừng).

Các em nói:

- Ngá nga chi mà?

Cứ như thế, hát – nói - trả lời – đóng vai con vật, cho đến con giáp thứ 12 là con heo. Mỗi con phải có tiếng kêu riêng. Con rông kêu “rông rông”, con rấn kêu “rấn rấn” khiến người nghe vừa lạ tai, vừa buồn cười!⁵

Trò chơi nhảy dây

Đối tượng: cả nam lẫn nữ tuổi từ 13 – 15 đều có thể chơi được loại trò chơi mang tính thể thao này.

Trên sân một nhà nào đó, trên đường làng rộng, hoặc dưới bóng cây rợp mát giữa trưa hè, các em thiếu niên, có thể tụm lại tổ chức trò chơi này. Dây nhảy, xưa kia ở xứ Quảng thường là dây dừa dùng cột trâu bò được tháo ra từ ách hoặc từ mũi trâu, bò, nếu ngắn có thể nối lại để nhảy. Nay có dây ny lon, các loại khác...

Cách chơi: Trước hết theo lệ quy định muốn chơi phải đánh tù tù chọn ra những người nhảy trước, ai thua chót và áp chót trong nhóm phải nắm hai đầu dây quay cho các bạn nhảy trước. Trò chơi cần 3 trẻ là có thể nhảy được, hoặc nhảy chiếc, đôi, ba mỗi em một sợi dây ngắn tự quay, tự nhảy, cũng là cách vui chơi, đôi khi thi nhau về độ bền trong lúc nhảy.

Hai trẻ nắm hai đầu của sợi dây, tự chọn điểm đứng quay sao cho khi quay dây chạm đất với mức độ cho phép để sợi dây có thể không bị ma sát ghì lại. Trong lúc quay hai đầu phải phối hợp nhịp nhàng. Quay thuận hay nghịch đều được. Khi sợi dây đã quay

⁵ Xem: GS Vũ Ngọc Khánh, *Văn hoá dân gian Việt nam*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2007.

đều, người nhảy lựa lúc thuận lợi sợi dây quay lên trên là nhảy vào vòng quay để nhảy. Vừa nhảy vừa đếm số lượng đạt được để tính hơn thua. nếu trẻ nào vấp phải dây, làm cho dây ngừng lại xem như thua, phải thế chỗ cho một trong hai em quay (tuỳ thuộc lần tù tù đầu tiên).

Trẻ nào nhảy lâu nhất xem như thắng cuộc.

Ngày nay trò chơi này vẫn còn tổ chức chơi thường xuyên trong các thôn xóm làng quê đất Quảng.

-Trò chơi đánh nẻ

Đánh nẻ là trò chơi dân gian phổ biến nhiều vùng. Tại vùng Hoà Vang, trò chơi này cũng được ưa thích đối với trẻ em. Cách chơi mỗi nơi mỗi khác, đôi khi trong cùng một làng nhưng xóm trên chơi chỉ từ 6 hoặc 8 cây đuũa, nhưng xóm dưới lại chơi 10 cây. Số lượng cây không làm ảnh hưởng đến các cách chơi, bởi khi ra đồng chăn trâu, bò tìm cho đủ 10 cây đuũa tương đối thẳng để đánh nẻ là khó, nên với 6 cây cũng có thể tổ chức được một cuộc vui dân gian thú vị và hào hứng rồi. Đối tượng chơi là trẻ em từ 10 đến 13 tuổi, phần lớn trò chơi này là các em nữ tham gia.

Chuẩn bị: chọn 6 đến 8 hoặc 10 cây (chiếc) đuũa thẳng chừng 20 đến 22 phân và một gùi lá chuối khô quán tròn lại dùng dây cột chặt làm trái banh nẻ, hoặc có thể dùng các loại vật liệu khác miễn sao đòi banh lên cao và chụp banh được dễ dàng. Về sau có các loại banh nhỏ bằng su, việc tổ chức chơi thuận lợi và mỗi thành viên tham gia trò chơi có thể chơi được lâu hơn do banh ném lên rơi xuống, lại nảy lên một nhịp nữa mới bắt.

Ở đây chỉ trình bày cách chơi dùng banh bằng lá chuối khô quán lại vì đây là trò chơi xuất hiện trước khi có trái banh đúc bằng su hoặc banh tennis hiện đại.

Cách chơi:

Đi canh: nếu là bộ nẻ có 10 chiếc đũa thì phải đi đến canh 10. Trẻ em chơi nẻ ngồi trên đất, dang chân ra, đôi khi để không bị vướng cây nẻ, trẻ xắn quần lên đưa chân trần ra. Trước khi đi canh 1, trẻ nắm banh ném lên cao xong dùng tay rải 10 cây đũa ra gát trên chân, một đầu chạm đất, rải xong banh rơi xuống nhanh tay chụp lấy. Nếu là banh bằng cao su hay banh tennis luật tự đặt ra là để cho banh chạm đất nảy lên một nhịp mới bắt.

- Đi canh 1: sau khi rải nẻ, trẻ ném banh lên, nhanh tay nhặt lấy một cây đũa, sao cho trái banh rơi xuống có thể dùng tay nhặt đũa chụp được banh. Banh không rơi ra khỏi tay, xem như hợp lệ. Chuyển cây nẻ sang tay trái. Cứ vậy đi dần cho đến canh 10, hết đũa trên chân. Chơi xong đi canh, trẻ tiếp tục.

- Đi bó: để đi bó, đôi phương phải ra tay chụm bó nẻ lại trên mặt đất sao cho không bị đổ xuống. Bó càng gọn càng đẹp. Trẻ ném banh lên, dùng tay ném bóng hót gọn bó nẻ sao cho không rơi hoặc thừa ra cây nào, như thế là hợp lệ. Lại được quyền đi tiếp.

- Đi rẽ: trẻ chơi khéo léo ném banh lên cao (tay nắm bó nẻ cũng là tay ném banh) dang chân ra, ném xong tự chia bó nẻ trên tay thành 2 phần bằng nhau mỗi bên 5 cây. Nếu đi rẽ mà chia không được phải nhường quyền chơi cho đối phương đang ngồi chờ đợi. Nếu chia được hai phần, lại đi tiếp. Ném banh lên cao và bốc 5 cây đũa sao cho không va đụng vào 1 trong 5 cây còn lại và chụp được banh trên tay có nẻ an toàn, được quyền ném banh và bốc tiếp 5 cây còn lại. Ở động tác đi rẽ, trẻ xoè tay tính toán sao cho rẽ đúng 5 cây. Đây là một động tác khó. Cuộc chơi hấp dẫn dần lên, bắt đầu tạo thành cao trào.

- Đi giã gạo: (có nơi chỉ gọi gọn là *giã*, trẻ tham gia vẫn hiểu). Chia bó nẻ ra làm hai phần bằng nhau, mỗi tay một nửa. Dùng tay thuận ném trái banh lên cao, xong giã một đầu xuống đất, nẻ so le hay không do quy định từ trước. Trong lúc giã, luật chơi buộc phải đếm, em nào không đếm xem như mất quyền chơi tiếp. Vừa giã vừa

đếm 1,2,3,4,5. Tay nào ném banh, tay đó giã trước. Giã thứ 5 xong nhanh tay đổi thẻ từ tay này sang tay khác và chụp banh rơi xuống.

- Đi khê: chia đũa làm hai phần bằng nhau, mỗi tay nắm một nửa, ném banh và khê hai đầu nắm nẻ vào nhau sao cho kêu cho giòn. Khê bao nhiêu lần tùy thuộc vào quy định trước nhưng không được khê chỉ 1 lần. Khê xong cũng phải đổi nẻ sang tay khác mới được chụp banh.

- Đi gạt: cách đi gạt giống như đi khê nhưng hai tay nắm hai nhúm nẻ gạt nhau một cách nhẹ nhàng, không để tạo nên tiếng kêu. Nếu gạt nghe được tiếng kêu giòn thì hỏng.

Đi giã gạo, đi khê, đi gạt thường hay bị phạm luật, nhất là lúc đổi tay nẻ và bắt banh từ trên cao rơi xuống. Do bắt tay không thuận nên banh rơi ra khỏi tay. Banh rơi là phạm luật chơi.

Xong ba cách đi trên, đến đây cao trào bắt đầu dấy lên căng thẳng, do vượt qua được 3 cách đổi tay khó thực hiện kịp, trẻ em nào vượt qua được, được tôn vinh, khen tặng nhiều lời hay, ý đẹp.

- Đi chuyền: Chuyền đôi hay chiếc là tùy theo quy ước ngay tại thời điểm chuyền, giống như một cuộc đố nhau để vượt qua. Rõ ràng cao trào của cuộc chơi xuất hiện vì bất ngờ bị đổi phương ra cuộc. Đến thời điểm này, trẻ vừa đi chuyền phải vừa hát, hoặc đọc lên cũng được giống như nói về bài đồng dao bốn chữ. Ví dụ hát:

Huê /huế (ơ...ớ) bông
Bông huê/ huế (ơ) cà
Cà huê /huế (ơ) nở
Lạc bầy /mày nhớ/
Lạc mẹ /mây trông/
Chớ nháy /băng đồng/
Thần nông /vạn họng
Chuyền chuyền năm/ cái
Chuyền qua/ chuyền lại

Sang cái tay/ ì
Sang cái chun/ ì⁶
Bắt con một/ ì.

Khi chuyền dùng hai tay nắm hai đầu bó nẻ chuyền đổi tay nhau nắm đầu nẻ sao cho bó nẻ có chuyển động vòng tròn trước mặt. Sau khi đi chuyền xong, cao trào lắng xuống dần, đối phương hết lời khen ngợi.

Hoặc trong lúc chuyền, trẻ tham gia trò chơi chỉ nói như nói vè:

Chuyền chuyền chuyền một
Chuyền chuyền chuyền hai
Chuyền chuyền chuyền ba...
...Chuyền chuyền chuyền mười

Lại bỏ nẻ rãi ra trên chân lần nữa, vừa ném banh lên cao vừa bắt từng chiếc nẻ một sao cho khi bắt không được đựng đến cây nẻ chưa bắt mới hợp lệ. Vừa chơi vừa hát lên:

Bắt con một
Bắt con hai
Bắt ba con
Bắt năm con
...
Mười bắt mười.

hoặc:

Bắt một con
Bắt hai con
Bắt ba con...
...Bắt mười con.

⁶ Ì: như này. Dang cái tay này

Ván nẻ đến đây xem như gần kết thúc, trẻ đang chơi nắm chắc phần thắng, có thể được chơi tiếp không nhường cho ai cả. Cuộc chơi chuyên sang thủ tục cuối cùng của ván nẻ là đi nẻ.

- Đi nẻ: ném trái banh lên cao, xong hai tay nắm giữa bó nẻ, nẻ luân phiên hai đầu nẻ xuống đất, nẻ 3, nẻ 5 theo quy ước của đôi phương. Đi xong nẻ, ván chơi kết thúc, ăn được một ván. Đi tiếp hay không do quy ước của cuộc chơi. Tuy nhiên, trẻ tham gia thường được luân phiên nhau để chơi do đôi thủ ném banh lên cao lúc banh rơi xuống chụp không kịp lại vì phải buộc đổi tay sang trái nên trái tay nắm, hoặc không thực hiện xong các thao tác giã, khẽ, gạt hoặc chuyển đôi (nhịp kép) khó có thể bắt kịp trái banh rơi xuống rất nhanh.

Ngày nay do có loại banh bằng cao su, banh tennis, có độ nảy và luật chơi cho phép banh được nảy một nhịp nên việc thực hiện cách *đi giã, khẽ, chụp* có đủ thời gian thực hiện và bắt bóng. Tuy nhiên trái banh lại lớn do đó lại khó bắt banh khi vừa nắm nẻ, lại vừa bắt, lại vừa trái tay. Trẻ rất dễ bị phạm luật, phải chuyển quyền chơi cho bạn.

Cuộc chơi nẻ do đó hào hứng và trên sân, có nhiều trẻ thay đổi phiên chơi, tạo cho không khí sinh hoạt trẻ em trong làng vui nhộn. Hoặc đang lúc chẵn trâu, bò trên cánh đồng cũng đỡ phần nhàm chán.

- Trò chơi đẩy cây

Đẩy cây là trò chơi vừa mang tính thể thao lại vừa tạo không khí vui nhộn trong làng do trò đẩy cây thường chỉ được tổ chức trong dịp lễ hội đình làng, hội xuống đồng... Vùng Hoà Vang xưa kia trò chơi đẩy cây (gậy) được xem là một trong các trò chơi chính tại lễ hội Mục đồng làng Phong Lệ.

Để tham gia trò chơi này chỉ có thanh niên trai tráng lực điền khoẻ mạnh mới có thể đẩy được cây, mong giành phần thắng về mình.

- Chuẩn bị: một cây tre đực nhỏ, đặc ruột, cũng có thể dùng cây bằng gỗ bào tròn. Cây dài chừng 1,8 đến 2 mét, đường kính chừng 4 cm vừa nắm tay được.

Trước khi chơi, vẽ một vòng tròn, hai thanh niên sẽ đẩy cây trong vòng tròn đó. Vòng lớn hay nhỏ do hai bên quy ước, đẩy trên đất can hay đất bột cũng do sự thoả thuận giữa đôi bên.

Luật đẩy quy định kẻ nào bị đẩy lùi ra khỏi vòng tròn là thua cuộc. Hoặc có cuộc đẩy quy định chân đẩy phía sau chạm vào (cắn cai sau) đường vẽ vòng tròn, được chấm là thua cuộc. Luật chơi như vậy tùy thuộc từng vùng, từng làng, mỗi làng có mỗi cách quy định khác nhau.

Việc ra sân thi đấu đẩy trước hay sau do rút thăm để bắt phiên. Ngày xưa không có số báo danh gọi tên, hay gọi tên bằng số như thời hiện đại. Xưa, ban tổ chức cuộc chơi chọn rút thăm để vào cuộc. Thăm là hai que tre ngắn, trong đó có một que ngắn hơn, sao cho khi nắm hai que tre nhỏ như hai tăm hương trong hai ngón tay cái và trỏ có thể che giấu được que dài và que ngắn. Que dài trước hay ngắn sau đều do quy định. Thường rút được thăm dài là ưu tiên đẩy trước với một đối thủ nào đó đã được sắp xếp ngẫu nhiên.

Đẩy cây là trò chơi hấp dẫn đối với các thanh niên trai tráng trong làng, thu hút đông người xem động viên, cổ vũ, không chỉ thi đấu nhau trong làng mà còn mở rộng ngoài làng nữa. Huyện Hoà Vang xưa kia trong lễ hội Mọc đồng làng Phong Lệ, trai tráng từ Liêm Lạc, Quá Giáng, Giáng Đông, Dương Sơn, Đà Ly... cắt cử thanh niên về thi đấu.

- Cách đẩy: để đẩy được mạnh và thắng cuộc, thuận phía nào, tập trung lực vào đẩy để đẩy. Chân trước xuống tẩn, chân sau đưa

ra phía sau cũng xuống tấn nhưng tạo toàn thân hơi nhướng về phía đối phương, dồn trọng lượng cơ thể và lực đẩy về phía trước. Những thanh niên có kinh nghiệm thường vừa đẩy, vừa nhấc đối phương lên để giành thắng lợi. Do vậy, cả hai cò kè nhau lựa thời cơ, phán đoán thời điểm đối phương mất sức, tập trung đẩy mạnh làm cho đối phương không ghìm được, lùi ra phía sau, hoặc chân sau chạm vào đường kẽ vòng tròn xem như thua cuộc.

- Trò chơi đánh cùm

Chơi cùm phổ biến không chỉ tại huyện Hoà Vang mà các quận huyện khác trên địa bàn Quảng Nam xưa kia đa số trẻ em cũng tổ chức chơi với nhau trong những giờ nhàn rỗi, nhiều hơn cả là những lúc giữ em, chăn trâu bò, hoặc ở nhà trông coi nhà cửa cho cha mẹ đi làm. Trò chơi cùm đơn giản chỉ cần tìm được 5 viên sỏi, gạch, ...là được. Đây là loại trò chơi dân gian phổ biến trong giới trẻ em bên cạnh các trò chơi đồng dao.

Chuẩn bị: chọn 5 hòn sỏi, gạch, ... nhỏ trông vừa bằng viên bi ve hoặc hột mít là được. (Đôi khi dùng hột mít làm cùm để chơi, nếu nơi tổ chức chơi không tìm ra được sỏi, đá nhỏ). Sỏi có thể có góc cạnh nhưng tốt nhất có dạng hình tròn hoặc hình thuận là chơi tốt, thuận lợi khi rải cùm trên nền đất can, làm cho cuộc chơi tăng phần hào hứng. Sỏi lớn hay nhỏ còn tùy theo nắm tay của đối tượng chơi mà chọn. Trẻ nhỏ chọn loại sỏi nhỏ hơn, vừa trong nắm tay là được.

Quy định luật chơi: trẻ em vùng Hoà Vang tổ chức trò chơi cùm không phải đi qua các ván mà chơi biên ⁷, lấy biên làm chuẩn tính thắng thua. Một biên có rất nhiều lần rải để tính biên. Luật chơi thế nào là tùy thuộc vào nhóm trẻ tự đặt ra ngay tại nơi diễn ra trò chơi. Thế nên có thể biết được cùng trong một làng nhưng trẻ em xóm dưới có luật chơi khác trẻ xóm trên và cũng khác với trẻ em

⁷ *Biên:* như bàn. Một bàn.

làng khác. Tuy nhiên, đây là trò chơi phổ thông nên dù luật đặt ra thế nào, trẻ trong hay ngoài làng vẫn hiểu và nhập cuộc được ngay. Có thể đặt ra cho mỗi cuộc chơi đủ 80, 100 biên hay hơn nữa để cuộc chơi kéo dài. Bởi nếu chơi theo phe nhóm thì biên phải nhiều mới hấp dẫn thắng cuộc. Có thể ra luật chỉ đủ 10 – 15 biên thì thắng cuộc nếu chơi tay đôi, hoặc chơi mỗi phe 2 trẻ. Tuy nhiều biên nhưng khi nhập cuộc chơi, trẻ em chơi hấp dẫn và rất nhanh tay lẹ mắt, do đó, chơi rãi tuy rằng khó, song các em gái vượt qua dễ dàng để ghi biên.

Đối tượng chơi: trẻ em trong độ tuổi 10 đến 13 hoặc có thể đến 14, 15 cũng có thể tham gia trò chơi này. Đôi khi thanh niên 18, 20 trong giờ ngơi tay khi giê lúa, phơi rơm rạ, phơi lúa... vẫn còn duy trì thú vui chơi đánh cùm với nhau nhưng chỉ trong những lúc thật nhàn rỗi và thích thú mới tổ chức chơi.

Địa điểm chơi: trò chơi cùm của trẻ em diễn ra bất cứ thời điểm nào trong ngày, chỉ cần đủ chỗ để ngồi bệt trên nền đất, nền gạch hoặc xi măng... là được. Sân chơi nhỏ thì chơi đôi, sân lớn tổ chức chơi theo phe nhóm nhiều trẻ cùng một lúc vẫn được. Thường, trẻ chơi cùm trong lúc giữ bò, giữ trâu ngoài đồng, hoặc giữ em, thường tùm lại để chơi. Khi trâu, bò đang thông dong gặm cỏ trên đồng, hoặc trên các sườn đồi, cỏ..., những lúc như thế, trẻ em chăn trâu không biết làm gì để tìm vui, nên tìm đến các trò chơi dân gian và qua các trò chơi trẻ em trở tài nhanh tay, lẹ mắt và đôi khi có trò chơi phải vận dụng sự suy nghĩ tìm kế đối phó, liên quan đến không gian... nữa. Hoặc chơi cùm trong những giờ giải lao giữ buổi học vẫn được. Trẻ em, nhất là trẻ em nữ đến tuổi 10 – 13 thường mang theo bộ cùm bỏ trong cặp, đến giờ chơi lại mang ra chơi cùng chúng bạn. Các trẻ vui thú với các loại trò chơi dân gian như nhảy dây, chơi u, bắn bi, chơi cù, ông làng, đá lon, chơi ba lá xà, chơi trốn tìm... trong đó chơi cùm là một loại trò chơi rất được ưa thích, nhất là các em nữ. Cuộc chơi có thể diễn ra ngay trên đường làng, dưới

cây đa rợp bóng sân đình, hoặc dưới gốc cây trên nương rẫy; chơi trong nhà, trong sân... đều có thể tổ chức được.

Chơi biên: trước khi đạt số biên theo quy định để giành thắng cuộc, chơi biên cũng phải đi *canh* như các trò chơi dân gian thường thấy như chơi đi tà bay, chơi nẻ, chơi đi chợ về chợ...

Để đạt quyền ưu tiên chơi trước, trẻ cử đại diện phe hoặc nhóm ra đánh tù tì với đối thủ để kiểm quyền ưu tiên. Hình thức đánh oăn tù tì mỗi nơi mỗi khác nhưng nguyên tắc chung là biểu tượng đưa ra thi cuộc phải thắng biểu tượng của bạn mới được lấy quyền ưu tiên. Ví dụ có 2 bạn đánh *oăn tù tì*, một bạn đưa ra biểu tượng chiếc búa, một bạn đưa ra biểu tượng cái kéo. Như vậy cái búa phải thắng cái kéo vì cái búa có thể đập cái kéo, còn cái kéo chỉ có thể đánh thắng cái bao, cái bao đánh thắng cái búa vì bao trùm, bọc được búa, búa thua. Do đó, trường hợp một trẻ ra búa, một trẻ ra kéo thì búa thắng kéo. Vậy, búa được ưu tiên. Khi ra biểu tượng thay vì đếm 1,2 trẻ em thường đọc *siêm... phẩy* hoặc *xú... xì*. Vẫn hiểu. Rồi đồng loạt ra một trong ba biểu tượng búa, bao, kéo. Ngoài ba biểu tượng trên không được ra biểu tượng nào khác.

- *Đi canh 1:*

Trẻ em dùng tay thuận (trái hoặc phải) rãi cụm ra trên nền đất ⁸, xong dùng tay bốc một viên sỏi ném lên không, đoạn dùng tay đó bắt một viên sỏi bất kỳ ở nền đất, rồi nhanh tay chụp viên sỏi vừa ném lên đang xuống vào tay có viên sỏi vừa bắt được. Xong canh 1.

- *Đi canh 2:*

Như đi canh 1 nhưng phai bắt bắt hai viên sỏi dưới nền đất.

- *Đi canh 3*, như canh 1 phải bắt 3 viên sỏi tương ứng với canh đang chơi.

⁸ Đất can: tức đất cứng, có mặt bằng.

- *Đi canh 4* (tức canh cùm): trẻ em đi xong 3 canh, dùng một tay cùm 5 viên sỏi lại trên nền đất, xong nhẹ nhàng nhặt lấy 1 viên sỏi bất kỳ ra khỏi cùm sao cho viên được nhặt không va chạm với 4 viên còn lại là hợp lệ. Nếu va chạm sẽ mất quyền chơi tiếp. Đoạn ném viên sỏi vừa nhặt được lên cao, nhanh tay hốt cùm, sau đó chụp lấy viên sỏi trên không đang rơi xuống vào tay sao cho không có viên nào rơi ra là hợp lệ. Nếu có viên sỏi nào đó rơi ra cũng xem là không hợp lệ. Chính vì chơi canh cùm khó nên trẻ em thay vì cùm có thể rải 5 viên sỏi sao cho có 1 viên đứng cách ra ngoài để có thể thực hiện hốt cùm được dễ dàng.

- *Đi canh rải* (tức canh 5):

Dùng tay thuận, rải cùm trên nền đất (rải vừa phải, không mạnh tay), chờ cho đôi thủ quan sát thấy không phạm luật, đôi thủ tự chọn và bắt ra 1 viên sỏi thu giữ. Trẻ chơi quan sát, tính xem nên đi cách nào cho đạt thắng lợi mà không chạm ngón tay vào viên sỏi khi ra dấu gạch giữa hai viên sỏi. Sau khi quan sát chọn thuận lợi, trẻ chơi dùng ngón tay út gạch (giã định) ngang giữa hai viên sỏi, xong dùng ngón tay cái, hoặc ngón nào cũng được, búng viên sỏi sao cho viên sỏi ấy chạy đến chạm vào viên sỏi bên kia đường gạch mà không va chạm với viên nào khác (chỉ hai viên sỏi đụng nhau) là được. Nếu trong khi sử dụng thao tác búng mà một trong 5 ngón tay va chạm vào một trong 4 viên sỏi, xem như mất quyền chơi tiếp. Sau khi thực hiện xong 2 lần búng như thế sẽ đạt được một biên.

Để cuộc chơi đạt được biên thì phải chơi qua 5 canh. Canh cùm chính là canh 4. Khi đi canh rải (canh 5) để đạt được biên, có 3 cách chơi rải:

- Cách 1:

Cách chơi như đã khảo tả trên.

- Cách 2:

Dùng tay nắm 5 viên sỏi tung lên cao và nhanh chóng sấp bàn tay lại đưa má ngoài bàn tay đón lấy 5 viên sỏi đang rơi xuống nắm

trên mặt ngoài của bàn tay. Đoạn, lần nữa giữ nguyên vị trí như vậy, tung 5 viên sỏi lên, nhanh chóng ngửa bàn tay lại như cũ bắt lấy 5 viên sỏi sao cho không rơi ra khỏi tay viên nào. Bắt được như thế là đạt được 5 biên. Nếu trong lúc thực hiện hai lần tung sấp, ngửa 5 viên sỏi mà có một viên hoặc hai viên rơi ra ngoài thì chỉ tính biên cho những viên còn nằm lại trên tay mà thôi, những viên rơi xuống đất không được tính biên. Tuy nhiên, khi có một hoặc hai viên rơi ra ngoài tay thì sẽ mất quyền chơi tiếp khi thực hiện lại lần thứ hai mà lần thứ hai này sỏi vẫn rơi ra khỏi tay, không được tính biên. Mất quyền chơi, nhường cho đối thủ. (Cách chơi hứng sấp ngửa được cho chơi hai lần, lần thứ nhất đạt được, được quyền chơi tiếp, nếu lần thứ nhất bị hỏng, đối thủ cho chơi lại lần thứ hai, nếu lần thứ hai cũng hỏng, tung hứng không đạt. Mất quyền chơi và không được tính biên nào cả).

- Cách 3:

Dùng tay nắm 5 viên sỏi tung lên cao và nhanh chóng sấp bàn tay lại đón lấy 5 viên sỏi đang rơi xuống trên mặt ngoài của bàn tay. Đoạn, giữ nguyên động tác đó, tung 5 viên sỏi lên lần nữa. Lần này thì khó hơn bởi khi 5 viên sỏi đang rơi xuống, trẻ chơi dùng tay chụp lấy 5 viên sỏi gọi là động tác *đại bàng đớp môi* sao cho không có viên sỏi nào rơi ra khỏi tay. Thực hiện xong động tác *đại bàng đớp môi* được tính 5 biên, 5 biên này được nhân đôi lên thành 10 biên do đây là cách chơi khó nhất. Cao trào cuộc chơi thường tập trung vào rải tính biên. Cuộc chơi được chuyển qua, chuyển lại giữa hai bên, đôi khi không có phe nhóm nào ghi biên do chơi không đạt. Tuy nhiên nếu chỉ hứng được 4 viên sỏi và đớp được 3 viên thì được tính 3 biên nhân đôi thành 6 biên mà thôi. *Đại bàng đớp môi* chỉ nhường quyền cho đối thủ khi đớp lần thứ 2 vẫn bị rơi 1 viên đến nhiều viên sỏi ra khỏi tay đớp.

Cuộc chơi như thế được thay phiên nhau tiếp tục đẩy lên cao đến chừng nào phe, hoặc em nào đạt được số biên như quy định từ trước khi tổ chức cuộc chơi thì phe, hoặc em đó thắng cuộc.

Trò chơi cờ gánh

Cờ gánh là trò chơi dân gian, luật chơi đơn giản, dễ nhận biết đối phương phạm luật ngay trên bàn cờ trước mặt.

Chuẩn bị:

Dùng một tờ giấy bìa cứng, đôi khi trẻ em dùng tờ giấy đôi học trò, đoạn kẻ lên trên mặt giấy khung hình bàn cờ hình vuông, chia mỗi cạnh hình vuông thành 4 phần bằng nhau, đoạn kẻ nối các điểm chia bằng nhau lại, tạo thành 16 hình vuông nhỏ hơn. Xong, nối hai đường chéo của hình vuông lớn ngoài cùng lại với nhau. Chọn điểm giữa của mỗi cạnh hình vuông lớn ngoài, nối các trung điểm lại, có hình vuông nhỏ hơn (xem hình vẽ).

Về quân cờ có thể dùng con ngêu, sò, đồng xu, hoặc giấy bìa cứng mỗi mặt tô một màu giống nhau làm quân cờ. Về sau có nắp ken bia chai cũng làm quân cờ chơi được. Mỗi bên có 8 quân cờ được sắp trên mỗi cạnh hình vuông trái mặt nhau trên bàn cờ để phân biệt cờ đối phương (như hình vẽ). Nếu chọn ngêu làm quân cờ thì một bên sắp ngửa, một bên sắp sấp; nếu chọn giấy màu cũng phải sắp khác màu nhau nhưng mặt dưới phải trùng màu quân cờ đối phương.

Đối tượng chơi:

Trẻ em trong độ tuổi 12 – 15 có thể chơi được loại trò chơi cờ gánh này, thanh niên nam nữ 18 – 20 hoặc hơn cũng tham gia chơi loại cờ này được. Có thể mở rộng ra mọi lứa tuổi đều tham gia được.

Địa điểm:

Nơi chơi cờ gánh có thể đặt trên bàn, trên nền đất trong nhà hoặc ngoài hiên. Nếu tổ chức chơi ngoài sân thì vẽ ngay bàn cờ trên

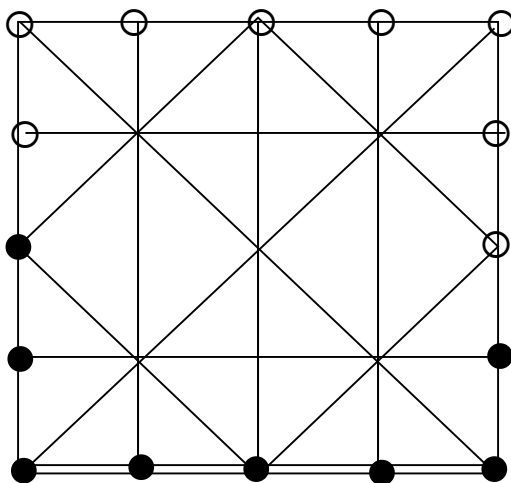
đất, trên nền gạch, xi măng...Loại trò chơi này có thể vẽ bàn cờ và chơi vào lúc nào cũng được trong giờ nhàn rỗi. Phần lớn trẻ em chơi cờ gánh trong nhà những khi nghỉ hè, vào lúc nấu cơm chiều hoặc giữ em cho cha mẹ đi làm, trẻ thường tụm lại nhà một người bạn nào đó, có thể ngoài sân, ngoài đường tổ chức chơi cờ.

Quy định chơi:

Chơi cờ gánh khi gánh cờ (tức ăn được 2 quân cờ của đối phương) không bắt quân cờ ra ngoài như cờ tướng, cờ vua nên nhất thiết 16 quân cờ có hai mặt giống nhau, khi sắp vào bàn cờ, mỗi bên sắp ngược khác nhau để khi gánh cờ, đối phương lật cờ cho trùng với màu sắc giống quân cờ của mình, để phân biệt.

Cách chơi:

- Gánh: Đối phương mỗi lượt đi một nước và chỉ đi quân cờ của mình được một gạch hoặc ngang, dọc, chéo trong phạm vi một ô hình vuông nhỏ nhất mà thôi, không quy định đi vượt sang ô của hình vuông khác.



Trò chơi cờ gánh

Khi di chuyển các quân cờ trên bàn cờ, nếu đối phương tìm cách vào được giữa hai quân cờ của mình nằm trên đường thẳng xem như ăn được một gánh, lật hai quân cờ sắp lại thành quân cờ đối phương. Cứ như vậy hai bên thay phiên nhau tìm cách gánh của nhau, bên nào gánh được nhiều quân cờ, bên đó thắng cuộc.

- Rào: Rào là tìm mọi cách ép sát và dùng quân cờ bao vây đối phương co cụm lại không còn nước để đi được nữa. Đối phương xem như thua cuộc, phải đầu hàng vì không còn quân cờ nào nữa để tiếp tục cuộc chơi.

Sau mỗi lần thua cuộc, lại sắp cờ chơi ván khác.

Cờ gánh dễ chơi, đối tượng nào cũng có thể chơi được. Đây là loại trò chơi bắt đầu hình thành cho trẻ em tính tư duy độc lập và sáng tạo trong mỗi ván chơi. Trẻ 14 – 15 bắt đầu xa dần các trò chơi kèm theo đồng dao, để tiến gần đến loại trò chơi cờ gánh phù hợp với tâm lý lứa tuổi nhiều hơn.

- Trò chơi rồng rắn lên mây

Đây là trò chơi dân gian được phổ biến khắp hầu hết các quận huyện tại đất Quảng xưa nay.

1. *Phạm vi:* Trò chơi rồng rắn lên mây rất phổ biến trong thiếu niên nên phạm vi trò chơi này góp mặt với trẻ em đất Quảng có trên hầu hết các quận huyện. Trò chơi phát triển và lưu hành nhiều hơn cả là tại các làng quê. Tại đây, trẻ em thường tổ chức chơi trò chơi này và đôi khi chơi ngay cả trong những đêm trăng sáng trên sân một nhà người bạn trẻ nào đó.

2. *Đối tượng chơi:* Trò chơi rồng rắn lên mây không kén trẻ, trẻ trong độ tuổi từ 8 đến 15 đều có thể tham gia trò chơi được. Đôi khi chia thành nhóm toàn các em nữ, toàn là nam hoặc nhóm vừa

nam vừa nữ cùng tham gia chơi với nhau. Số lượng người chơi không hạn định, song trẻ em trong một xóm gom lại chừng 10 – 15 em là có thể chơi được. Trẻ càng nhiều, trò chơi càng hấp dẫn vì hát đều hơn, to hơn và đoàn rông rần cũng uyển chuyển ngoằn ngoèo linh hoạt hơn, không khí cuộc chơi do đó cũng náo nhiệt hơn.

3. *Địa điểm tổ chức trò chơi:* Để cuộc chơi thuận lợi, lại diễn ra đẹp mắt, địa điểm được chọn cho một cuộc chơi, thường được các trẻ chọn những nơi có sân bãi thoáng mát, rộng, mặt bãi hoặc sân phải bằng phẳng. Trẻ không thích chơi những chỗ gồ ghề, góc ngách, hoặc nơi có nhiều chướng ngại không đảm bảo cuộc chơi an toàn, kết thúc đẹp. Những nơi có mặt bãi gồ ghề trẻ ngã đè lên nhau do vấp phải chướng ngại dưới chân... làm cho cuộc chơi mất hứng thú. Có thể chơi trên sân nhà dưới trời có trăng, trên đường làng rộng, nhưng thích hợp nhất là dưới tán cây bàng trong sân đình, chùa, miếu, hoặc những bãi đất trống trên nương rẫy sau khi đã thu hoạch xong vụ khoai sắn và đất đã được trang bằng, cải tạo được một bước.

Vào những ngày nghỉ hè, nghỉ cuối tuần, hoặc phần lớn là dịp ra đồng chăn trâu, bò, trẻ thường tụ tập lại và tổ chức chơi trò rông rần lên mây.

4. *Cách chơi:*

Về xếp đội hình: khi nhóm trẻ thả trâu bò ra rẫy, lên triền đồi xong, chúng tập trung lại chơi các trò chơi, hoặc bàn tán xôn xao chuyện nhà, chuyện giữ em, chuyện nấu nướng, đôi khi có cả chuyện bị cha mẹ rầy la nữa. Sau một hồi bàn tán xôn xao, mỗi em đưa ra một đề nghị nên tổ chức chơi một trò gì đó cho vui. Được sự đồng thuận của cả nhóm trẻ, thống nhất chọn trò chơi rông rần lên mây.

Thoạt tiên nhóm trẻ cử ra một bạn làm vị thầy thuốc. Thầy thuốc chọn một vị trí thích hợp đứng quan sát toàn thể đội hình.

Nhóm bạn còn lại sắp thành một hàng dài ngoằn ngoèo như con rắn. Mặt hướng về người thầy thuốc. Tay nắm vạt áo sau, hoặc đặt lên hai vai của người đứng trước. Cách nào cũng được miễn sao trong lúc di chuyển đội hình không làm đứt ròng rấn làm đôi. Cả một hàng dài ngoằn ngoèo như thế gọi là ròng rấn. Người đứng đầu là đầu “ròng – rấn”, người đứng cuối hàng là đuôi “ròng – rấn”.

Cuộc chơi diễn ra lâu hay nhanh, hấp dẫn, lôi cuốn hay không là do sự khéo léo linh hoạt của hai trẻ đứng đầu và đuôi “ròng – rấn”. Trẻ đứng làm đuôi khéo léo chọn hướng xê dịch qua lại, chạy vòng tròn theo đội hình sao cho trẻ làm thầy thuốc khó bắt được.

Về tổ chức chơi: Trẻ đóng vai đầu “ròng – rấn” đi trước dẫn cả nhóm theo hàng dài ngoằn ngoèo như ròng rấn vòng quanh khu đất, càng lúc đi dần về phía có thầy thuốc đứng. Vừa đi cả nhóm vừa hát bài đồng dao ròng rấn lên mây:

*Ròng rấn lên mây
Vuốt râu ông thầy
Hỏi thăm thầy thuốc
Có nhà hay không?*

Lúc này trẻ làm thầy thuốc nghe hát đồng dao hỏi xong, lại trả lời tiếp:

*Thầy thuốc không nhà
Thầy thuốc đi chơi!*

Đầu ròng rấn lại kéo cả nhóm đi vòng vèo như rắn bò trên sân bãi lần nữa và hát tiếp khúc đồng dao trên và thầy thuốc nhận đó tìm ra cách trả lời sao cho có lý. Lúc hát là “đi chơi”, “đi chợ”, lúc hát “đi vắng”. Cứ vậy, đầu ròng rấn nhận được tín hiệu và dẫn cả nhóm đi ngoằn ngoèo trên sân bãi hát tiếp cho đến khi thầy thuốc trả lời:

Thầy thuốc có (ở) nhà!

Đoàn trẻ lại hỏi:

Có ở nhà hả!

Đến đây cả đoàn dừng lại theo đội hình ngoằn ngoèo bắt đầu cuộc hát đồng dao đối thoại nhau. Thầy thuốc chống nạnh (hai tay bỏ lên hông), ra vẻ quan trọng, hỏi:

Rồng rắn đi đâu?

Trẻ đóng vai đầu rồng rắn đồng dục trả lời:

Rồng rắn đi xin thuốc (về) cho con

Cuộc đối thoại được tiếp tục:

Con lên mấy?

Con lên một!

Chưa ngon

Con lên hai!

Chưa ngon

Con lên ba!

Chưa ngon

Con lên bốn!

Chưa ngon

Con lên năm!

Chưa ngon

Con lên sáu!

Chưa ngon

...

Con lên mười!

Đà ngon.

Cuộc hát đồng dao đối thoại nhau đến đây ngưng một lát, cả đội hình dừng lại hướng mặt về thầy thuốc. Thầy thuốc ra điều kiện mới có thể cho thuốc được.

Cho xin cái đầu?

Đầu cứng!

Cho xin khúc giữa?

Giữa xương!

Cho xin khúc đuôi?

Đuôi mềm. Bắt được đuôi thì ăn!

Đến đây, trẻ làm thầy thuốc bắt đầu cuộc rượt đuôi về phía đuôi để bắt. Đoàn rồng rần ra sức tránh né, đằng đuôi phải linh hoạt, nhanh nhẹn sao cho không để thầy thuốc bắt được đuôi.

Cả đoàn kéo nhau ngoằn ngoèo trên sân bãi náo nhiệt cả một sân đình, sân nhà, sân bãi những lúc chiều về tắt nắng. Rất vui!

Trong lúc thầy thuốc chạy đi bắt đằng đuôi, trẻ đứng làm đầu rồng rần dang hai tay ra che lại, cản đường không để đuôi dễ dàng bị bắt. Còn người cuối hành làm đuôi phải nhanh nhẹn tránh né cuộc đuổi bắt của thầy thuốc. Kết cục:

Nếu thầy thuốc bắt được cái đuôi, trẻ làm đuôi phải ra khỏi hàng đóng vai thầy thuốc để ổn định lại đội hình tổ chức cuộc chơi lần nữa.

Nếu đang lúc thầy thuốc rượt bắt mà đuôi rần bị đứt xem như rồng rần thua, phải cử người ra thay thầy thuốc.

Trò chơi như vậy được trẻ em tiếp tục chơi đến chạng vạng mới thôi, hoặc chơi dưới ánh trăng sáng tỏ trên sân nhà bạn nào đó cho đến khi thấm mệt thì trẻ nào về nhà đó. Cuộc chơi kết thúc trong không khí náo nhiệt vô tư của trẻ em.

Trong lúc tổ chức cuộc chơi, trẻ thường chế, đặt ra lời ca đồng dao để hát hỏi nhau. Đôi khi trẻ hát:

Rồng rần lên mây

Cây cao bóng mát

Hỏi thăm thầy thuốc

Có nhà hay không?

Thầy thuốc trên núi!

Đoàn rông rần nghe “thầy thuốc trên núi” thì biết là đi chưa tới nơi và trẻ muốn cuộc chơi kéo dài thêm, lại tiếp tục rông rần kéo nhau đi tìm thầy. Lần này đoàn kéo nhau đi vòng xa hơn, đi vòng vèo dậm chân theo nhịp 2/4, đội hình đẹp hơn. Lại hỏi:

*Rông rần lên mây
Vuốt râu ông thầy
Vuốt về làm chi?
Vuốt về làm thuốc
Chữa bệnh cho con
Nhà thầy thuốc dưới biển!*

Cả đoàn lại dậm chân rập rờn vừa đi vừa hát, kéo nhau ngoằn ngoèo xem như đi chưa đến nhà thầy. Đi được vài ba vòng, đội hình bây giờ vòng ra xa hơn, lượn lờ trên sân bãi, chân dậm 2/4 hát đồng dao theo nhịp những lời vừa tự chế, tự đặt ra sao cho vui nhộn là được. Đến khi hỏi, thầy thuốc trả lời:

Thầy thuốc có nhà!

Đoàn rông rần dừng lại và dùng đồng dao đối thoại nhau. Trong đối thoại bằng trò chơi đồng dao, trẻ luôn tự chế. Có trẻ sáng ý chế những lời đồng dao thật lạ, gây ngạc nhiên cho nhóm trẻ đang chơi:

*...Cho xin tí lửa?
Lửa tắt!
Cho xin tí nước?
Nước khô!
Cho xin chén cơm?
Cơm đầy. Bắt được đuôi thì lấy!*

Cuộc chơi được tiếp tục một cách vui nhộn.

- Trò chơi đấu vật

Đấu vật là trò chơi dân gian mang tính chất cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Khi lưu diễn trò đấu vật vào đến đất Quảng Nam trên đường theo bước chân tiền nhân vào vùng phương Nam nắng gió, trò chơi được tổ chức hằng năm tại các địa phương nhân lễ hội đình làng, hội thần nông,...trong đó nổi bật hơn hết là tại làng Giáng Đông thuộc huyện Hoà Vang. Tại đây, trò chơi đấu vật đã gắn liền với lễ hội truyền thống mang yếu tố nông nghiệp, đây là *Phong Lệ Mộc đồng Giáng Đông đấu vật*.

Ngay trong lễ hội, cùng với các môn trò chơi khác như đẩy cây, kéo co, ông làng, đập niêu...thì môn đấu vật cũng được tổ chức cho nam thanh niên tham gia thi đấu. Tại làng Giáng Đông tổ chức đấu vật sau Lễ hội Mộc đồng vài ngày hoặc nội trong tháng 4, 5 âm lịch vào tiết mùa hè khô ráo. Trò chơi thể hiện sức mạnh lực điền của anh nông dân trai tráng cày ruộng, lao động nông nghiệp; mặt khác trò chơi đấu vật còn biểu hiện tinh thần thượng võ của các đô vật nữa.

Phạm vi tổ chức trò chơi: trò chơi đấu vật chỉ cần một miếng đất vuông vức, bằng phẳng, rộng chừng 25 m² là có thể tổ chức chơi đấu vật được. Tại làng Giáng Đông, người dân nơi đây tổ chức trên một miếng đất gần bên sân đình. Hoặc trò chơi đấu vật không diễn ra gắn với lễ hội thì ngày thường cũng có thể tổ chức đấu chơi giữa thanh niên trai tráng với nhau trong làng, chỉ cần chọn một miếng đất rộng ngoài đồng khô ráo là có thể tổ chức chơi được.

Đối tượng chơi: Trò chơi đấu vật chủ yếu do phái nam thanh niên tổ chức (nữ không tham gia môn này), thiếu niên lại càng ít chơi trò này. Tại làng Giáng Đông huyện Hoà Vang không chỉ có thanh niên háo hức tham gia mà các vị già làng cũng luyện tập đi quyền chơi vật mở màng cho đợt thi đấu. Các cụ được quy định vật ba keo mà thôi. Sau khi các cụ già trong làng mở màng xong, thanh niên trai tráng bắt đầu vào cuộc.

Cách chơi: để đấu vật được chơi thoải mái, các thanh niên đô vật cởi trần, chỉ quấn cái khố bằng vải đùi che hạ bộ lại. Cởi trần nhằm không cho đối phương có phương tiện túm áo lôi kéo nhằm làm mất hết lợi thế khi vật. Nếu là vật vào những ngày lễ hội, sau khi làm các thủ tục trong đình làng xong, các đô vật ra sân. Theo hiệu lệnh của ban tổ chức, sau khi các đô vật chuẩn bị đầy đủ các bước, một tiếng trống vang lên, là hiệu lệnh cho các đô vật bắt đầu. Các đô vật bắt đầu đi quyên, múa tay, khua chân đánh lừa đối phương, tìm lợi thế cho mình ra miếng vật đối phương ngã xuống. Mỗi ván đấu vật chia làm 3 keo. Ai thắng hai keo là thắng cuộc.

Để thắng được đối phương, các tay đô vật phải làm sao tìm thế lợi nhất, nắm đối phương vật ngã. Khi đối phương ngã, mằm ngửa, lưng chạm đất là thắng cuộc, nếu lưng chưa chạm đất xem như đối phương chưa thua cuộc.

Những thanh niên thắng cuộc được làng khen thưởng bằng giao cho một sào ruộng công để sản xuất làm ăn trong năm.

Trò chơi Ông làng (Ô làng)

Phạm vi chơi: trò chơi ô làng phổ biến hầu hết các huyện tại tỉnh Quảng Nam. Những năm 1950 tại Hội An vẫn còn thấy trẻ em tổ chức chơi trò ông làng tại chợ, tại quán đầu làng hoặc ngay trong nhà lúc chăm nom em bé. Trò chơi ông làng chính là trò *chơi ô ăn quan* được du nhập từ bắc vào trên đường nam tiến của tiền nhân. Chơi ô ăn quan vào đến Quảng Nam dần dần biến đổi thành trò chơi ông làng. Có lẽ khi vào phương nam, phần lớn người Quảng chỉ là những người dân thường lam lũ, không có nhiều quan chức viên lại đi theo để tổ chức làng xã quy cũ ngay từ đầu nên người Quảng Nam tại Hoà Vang biến tên gọi *quan* thành *làng* vì vai trò của làng vào những ngày đầu khai cơ lập nghiệp ổn định cuộc sống là rất quan trọng, do đó có lẽ đã gọi chơi ô ăn quan thành chơi ông làng (?). Chính đó, vào đến xứ Quảng không chỉ có 5 viên sỏi mà đã chuyển lên thành 10 viên cho mỗi ô vuông.

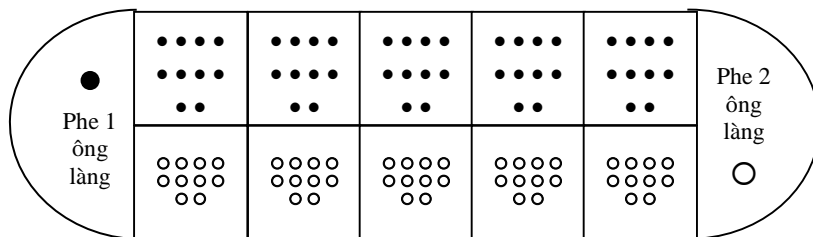
Tại vùng Hoà Vang, trò chơi ông làng phổ biến rộng khắp các xã miền trung châu, miền biển, nơi phần lớn là địa bàn hoạt động kinh tế bằng lúa nước.

Đối tượng chơi: trẻ em trong độ tuổi từ 10 đến 15 không phân biệt gái trai có thể chơi được trò chơi này. Phần lớn trong một ván ông làng, trẻ chỉ tổ chức chơi với nhau 2 trẻ, mỗi phe 1 trẻ. Nhưng đôi khi cũng chia thành hai phe có số lượng trẻ đông hơn từ 3 đến 5 trẻ một phe.

Địa điểm chơi: tổ chức chơi là bất cứ đâu miễn sao đủ chỗ cho 2 em ngồi bệt xuống đất. Có thể trên sân trường, nơi đầu làng, đường kiệt lớn... hoặc ngay trong hiên nhà, trẻ em cũng thường tập trung lại để vui chơi trò ông làng được.

Trước khi chơi, để giành quyền ưu tiên chơi trước trẻ em tập trung lại đánh oẳn tù tì để chọn.

Cách Chơi: chuẩn bị vẽ một hình chữ nhật, kẻ đường giữa chia đôi theo chiều dọc, sau đấy lại kẻ đường chia năm theo chiều ngang thành 10 hình vuông nhỏ đều nhau. Hai đầu hình chữ nhật vẽ hai hình vòng cung.



Trò chơi ông làng

- 10 hình vuông nhỏ tượng trưng cho dân,

- 2 ô hình vòng cung tượng trưng cho ông làng. Đây là 2 ô hình quan trọng, mỗi phe có một ô (ông) mất ông làng là thua cuộc. Bởi theo quan niệm hết làng tàn cuộc (hết quan tàn dân).

Thoạt tiên, trong mỗi hình vuông nhỏ trẻ đặt từ 5 đến 10 viên sỏi nhỏ sao cho khác màu nhau để phân biệt của phe. Có thể dùng hột mít khô lột vỏ và không lột vỏ vẫn chấp nhận được. Sỏi là quân cờ của hai phe, nếu một bên là sỏi thì bên kia phải là hột mít, mù u, mảnh sành hoặc gạch đập nhỏ... để phân biệt. Hai ô hình vòng cung ở hai đầu đặt mỗi ô một viên sỏi to hơn gọi là ông làng và cũng khác màu nhau.

Tiến hành cuộc chơi, sau khi oẳn tù tì xong, hai trẻ ngồi bệt hai bên, đôi khi ngồi chồm hồm vẫn hấp dẫn, phe 1 đi trước chọn bất kỳ 1 ô nào đó, đoạn hốt hết sỏi rải đều cho các ô hình vuông kế theo (rải theo chiều kim đồng hồ), mỗi hình vuông 1 viên hoặc 2 viên đều nhau, kể cả ô hình vòng cung ông làng. Khi rải hết viên sỏi cuối cùng lại tiếp tục hốt hết sỏi hình vuông bên cạnh và cứ thế rải hết sỏi đều nhau vào mỗi hình vuông cho đến khi viên sỏi cuối cùng được thả cách một ô trống. Đến đây, trẻ chơi đưa tay *xập* (vừa đặt tay lên ô vừa đọc: xập) vào hình vuông trống, đoạn hốt lấy sỏi của ô hình bên cạnh đưa ra ngoài (xem như phần sỏi ăn được của phe 2), thành thắng lợi của phe 1. Sỏi này đến rốt cuộc có thể cho phe 2 vay, mượn để tiếp tục chơi khi đã thua hết.

Phe 1 dừng lại đây, nhường quyền chơi cho phe 2.

Phe 2 bắt đầu chơi, cách đi như phe 1 và bắt 1 ô hình vuông bất kỳ không nhất thiết chỉ phải hốt sỏi của phe nhà hoặc phe đối phương.

Trong quá trình chơi trò ông làng gặp trường hợp: nếu phe 1 thả viên sỏi cuối cùng ngay trước ông làng của phe 2 hoặc của phe 1 thì trẻ chơi bị mất quyền chơi tiếp, phải nhường nước cho đối phương. Vì không thể lấy sỏi của làng bỏ sang cho dân được.

Cuộc chơi ông làng cứ thế tiếp tục kéo dài, cả hai phe 1,2 thay phiên nhau đi, đến khi phe nào nhặt được hình ô làng có viên sỏi lớn hơn và lấy hết dân (sỏi nhỏ) của đối phương thì bên ấy là phe thắng cuộc.

Khi bắt được làng, dân cũng bị bắt hết. Hết ván!

Lại tổ chức chơi lại ván khác.

Đã hết dân, thua cả làng nên phải vay mượn mới có mà chơi tiếp. Một viên sỏi lớn ông làng đổi được từ 5 đến 10 viên sỏi nhỏ. Hình thức như vậy là vay. Vay là phải nợ. Nợ phải trả sau khi hy vọng ván sau sẽ chuyển thành thắng lợi. Nếu không thắng nổi, nợ chồng chất, trả mãi không xong, trẻ thường “trở cẩu” lên, cãi nhau. Để giải quyết vấn đề tranh cãi đang có hiện tượng dưng cao, trẻ lại tìm cách thoả mãn theo phép thắng lợi tinh thần: *ăn gian ba bàn cũng trật*. Rồi lại tiếp tục chơi tiếp.

Cách chơi trò ông làng trông đơn giản, dễ chơi nhưng khi chơi không tính trước sau dễ dẫn đến thua dân, mất quân lẫn mất luôn cả ông làng nên trong tiến trình chơi trò ông làng, trẻ phải tính toán xác suất rải sỏi vào hình vuông sao cho thắng lợi. Nếu không cân nhắc sẽ liên tục bị mất quyền chơi, tạo điều kiện cho phe đối phương bắt hết dân ra ngoài.

Trò chơi như thế có liên quan đến tư duy tính toán, lựa chọn bắt ô xuất phát sao cho càng đi càng thuận lợi tránh dừng để hết sỏi trước ông làng. Trò chơi tham gia phát triển trí lực cho trẻ em, bước đầu bày cho trẻ tính toán cẩn thận, phán đoán cả một quá trình để bắt đối phương, bày cách tính vay, nợ, trả, lỗ, lời... Do vậy, học sinh trung học cũng tham gia chơi trò ông làng này trong giờ giải lao giữa buổi, không cứ gì chỉ dành cho trẻ em thiếu niên. Thanh niên trai tráng trong làng cũng rất ham thích loại trò chơi ông làng này.

- Trò chơi kéo co

Phạm vi phổ biến: kéo co cũng là trò chơi cổ truyền người Việt, được phổ biến hầu hết các vùng miền trên cả nước. Tuy nhiên, để kéo co trở thành môn thể thao có thành tích tham gia vào các giải đấu lớn nhằm rèn luyện thể chất, môn kéo co được tổ chức hiện đại hơn, vượt ra ngoài môi trường dân gian. Tại vùng Hoà Vang nhân những ngày lễ hội đình làng Túy Loan, Bồ Bản, Hoà Phú, Trung Nghĩa, Trước Bàu (thôn Trước Đông xã Hoà Nhơn), ngày hội làng truyền thống, lễ hội cầu ngư miền biển Nam Ô, Thanh Khê, Sơn Trà, Hòa Hải... thường có tổ chức kéo co trong thanh niên nam nữ vừa để vui chơi, nhưng đồng thời nêu cao ý thức giữ gìn sức khỏe, rèn luyện thân thể.

Có hai cách kéo co: một là kéo bằng dây thừng và hai là kéo bằng tay.

Đối tượng tham gia: tham gia kéo co là thiếu niên, thanh niên đều có thể chơi được. Tuy nhiên xưa kia trò chơi kéo co chỉ có trẻ em tổ chức chơi và kéo bằng tay. Có thể có 3 đội hình kéo: đội nam, đội nữ và đội nam nữ. Trẻ em trong độ tuổi từ 8 đến 15 tuổi có thể chơi được trò chơi này. Mỗi đội có thể từ 8 đến 10 em.

Địa điểm tổ chức chơi: địa điểm kéo co diễn ra ở tất cả những nơi thuận lợi, chỉ cần một miếng đất trống, vuông vắn chừng 100 m² là có thể tổ chức được cuộc chơi kéo co. Tuy nhiên trò chơi kéo co thường được trẻ em tổ chức kéo với nhau trước hiên nhà, sân vườn, sân đình, miếu, chùa hoặc dưới bờ tre trên đường kiệt, hoặc bên, bãi sông, bãi biển, trẻ em có thể tụ tập lại kéo co vui chơi được.

Cách chơi: có 2 hình thức kéo co

- Kéo co không cần dây thừng: theo cách này trẻ em mỗi đội tập trung lại sắp thành một hàng dài trên đường làng, hai đội quay mặt vào nhau. Trước hai đội là một khoảng trống chừng 1 - 1,5 mét. Giữa hai đội, trẻ kẻ một đường kẻ phân chia điểm giới hạn thắng

thua giữa mỗi đội. Hai bên đường phân chia này lại kẽ thêm hai đường nữa làm giới hạn cho trẻ đứng hàng đầu của mỗi đội.

Để kéo không dùng dây thừng, trẻ em hai đội dùng tay ôm bụng nhau, người đầu hàng đưa tay ra nắm tay đối phương, chân trụ vững theo thế hạ tấn tạo nên một hàng dài liên kết nhau. Cuộc chơi bắt đầu:

Một trẻ được cử ra làm trọng tài cuộc chơi đứng ngay vạch kẽ giữa hai đội, sau một lúc chuẩn bị lấy đà sẵn sàng, trẻ điều khiển dùng một tàu lá chuối, một nhánh cây đưa lên làm hiệu lệnh và hô 1,2,3. Hiệu lệnh thứ 3 báo hiệu cho 2 đội tập trung sức lực kéo đội đối phương về phía đội nhà. Khi một đội bị đối phương kéo vượt qua phía bên kia vạch phân chia, lọt vào vùng giới hạn của đối phương, đội đó bị thua cuộc.

Đội thắng cuộc hò reo vui mừng, trẻ lại giải lao tại chỗ một lát rồi tiếp tục hoán chuyển, phân bố lại lực lượng cho đều giữa hai đội kéo kéo thứ 2. Cuộc chơi như vậy tiếp tục đến khi các em cảm thấy mệt mới thôi.

Trò chơi kéo co một trận chia làm 3 keo, đội nào thắng 2 keo là thắng cuộc.

- Kéo co có dây thừng: cách chơi và luật thắng thua giống như cách kéo co không cần dây thừng. Tất cả các trẻ em hai đội đều nắm vào dây thừng cao ngang hông, được đặt dọc theo đội hình 2 đội sao cho lợi thế nhất, chân tấn xuống để tập trung sức lực mạnh nhất sao cho vừa trụ vững, vừa dùng sức kéo lùi đối phương được về phía sau. Kéo co bằng dây thừng hấp dẫn hơn, thu hút thanh niên nam nữ tham gia nhiều hơn do thời gian kéo lâu hơn, giằng co nhiều hơn và chắc chắn sẽ yếu sức nhanh hơn do các cơ bắp liên tục căng thẳng trong suốt quá trình kéo, máu do đó lưu thông lên chậm hơn nên sau khi kéo độ mệt mỏi của cơ kéo dài. Thiếu niên nam nữ ít kéo co bằng dây thừng mà chỉ kéo bằng tay. Do dùng tay ôm vòng

bụng người trước nên thế đứng khó lấy đà tập trung lực, vì ôm sát nhau, tay ngắn không choàng hết vòng bụng, không tập trung lực. Vì vậy trong đội hình kéo co không dây có em chưa ra sức kéo đã bị đối phương kéo tới nên thua nhanh.

Sau mỗi lần kéo co, trẻ em lại nô nức vui đùa hồn nhiên, vô tư cùng chúng bạn.

- Trò chơi đập om

Trò chơi đập om thường được tổ chức trong các buổi hội làng, lễ hội đình làng, lễ hội Tiên hiền, kỳ an, kỳ phước của làng. Hoặc thời nay thường tổ chức trong các kỳ hội trại của thanh thiếu niên nhân những ngày kỷ niệm.

Đối tượng chơi: thanh niên nam nữ, thiếu niên trong độ tuổi 10 đến 15 đều tham gia được trò chơi này. Có thể mỗi em là một phe độc lập, có thể chia thành phe nhóm để chơi với nhau.

Địa điểm: tại các sân đình, chùa, miếu làng vào những dịp hội làng.

Cách chơi: để cuộc chơi hào hứng và vui nhộn, có thể có từ 2 đến nhiều đội tham gia. Các thành viên trong đội chơi đều phải dùng một miếng vải điều bịt hai mắt lại, tay cầm thanh tre đứng thành một hàng dài tại nơi quy định. Phía trước cách vài mét là một hàng om được cho vào chiếc gióng nhỏ, treo lủng lẳng trên một cây sào dài cột ngang qua cành bàng, cành đa, hoặc một giàn bằng tre thiết kế nên dùng để treo om. Om treo vừa tầm mắt không thấp cũng không cao quá. Trong om, ban tổ chức cuộc chơi có đặt kẹo, bánh... các loại.

Trò chơi đập om được tính theo thời gian. Sau khi toàn đội đã sẵn sàng, ban tổ chức dùng hiệu lệnh bằng tiếng trống, tiếng còi ra hiệu cho các đội đập om. Thành viên của mỗi đội đều đập cùng một lượt. Do bị bịt mắt nên tay nắm thanh tre phán đoán vị trí treo chiếc

om để đập, sao cho trúng, om vỡ. Hết thời gian, đội nào đập được nhiều om, đội đó thắng cuộc.

Phần thưởng là các loại bánh kẹo được đặt sẵn trong om.

- Trò chơi lắc thúng

Trò chơi lắc thúng là loại trò chơi trên biển dành cho thanh niên nam nữ các làng chài. Trò lắc thúng thường được tổ chức vào ngày hội đình làng, lễ hội cầu ngư. Vào những ngày này, cư dân làng biển tổ chức vui chơi các trò chơi vừa trên cạn như kéo co, đập om, cờ tướng, cờ gánh, đấu vật, vật tay, đẩy cây... và các trò chơi trên biển như lắc thúng, ngoáy thúng, thi bắt cá...

Đối tượng chơi trò lắc thúng: Thanh niên nam, hoặc nữ trong độ tuổi là lực lượng lao động trên biển cả, biết bơi lặn, có sức khỏe thì có thể tham gia được. Nam nữ thi theo đội riêng.

Địa điểm: Nơi tổ chức trò chơi lắc thúng là biển ven bờ. Đôi khi gặp phải gió to, sóng lớn thì thôi nhưng nếu có thể tổ chức và lắc thúng được, trò chơi này vẫn được tiến hành, trừ những ngày mưa.

Luật chơi: Để cuộc chơi được khách quan, công bằng giữa các đội thủ lắc thúng, Ban tổ chức trò chơi dùng một sợi dây dừa (nay là dây dừa bằng ny lon) dài chừng 80 đến 100 mét căng dọc theo bờ biển làm điểm xuất phát và cũng là đích. Từ đích đo bằng dây ra phía biển 50 mét cắm một cây sào làm hoa tiêu. Cuộc chơi có nhiều đội, mỗi đội một người và cắm một cây tiêu riêng. Luật quy định lắc 100 mét gồm vòng đi và vòng về đích. Người tham gia trò chơi suốt cuộc, không được thay đổi người khác. Trong trò chơi lắc thúng rái, đội nào về đích trước là thắng cuộc.

Cách chơi: mỗi người tham gia trò chơi được nhận một thúng rái (nay có thêm số đeo). Người tham gia trò chơi đứng trong thúng, tay nắm sợi dây dừa tại điểm xuất phát. Khi ban tổ chức ra hiệu lệnh xuất phát, người chơi thả sợi dây ra và bắt đầu lắc thúng, không

được dùng tay để bơi. Để lắc thúng đi được trên biển, người tham gia nắm chắc hai tay lên vành thúng, khom người xuống, dùng lực đẩy người tới trước, lại lùi, lại đẩy... Theo đó, tạo ra lực đẩy tới mạnh hơn, thúng sẽ vươn lên, có đà lướt được.

Trò chơi ngoáy thúng

Trò chơi ngoáy thúng giống như trò chơi lắc thúng trên biển về độ dài đường ngoáy, về đối tượng tham gia, địa điểm chơi và luật chơi.

Đối với luật chơi ngoáy thúng chỉ khác lắc thúng ở chỗ, người tham gia một tay nắm sợi dây và một tay nắm cây dầm là dụng cụ dùng để ngoáy thúng và trong lúc thực hiện trò chơi dùng cây dầm ngoáy xuống nước sao cho chiếc thúng không đi vòng quanh hoặc thúng xoay tròn trên mặt biển mà tiến thẳng tới cọc hoa tiêu và về đến đích. Thúng nào về đích trước là thắng cuộc.

Cũng như trò chơi lắc thúng, khi các thúng đang thi nhau ngoáy trên mặt biển, trong bờ một hàng cờ lễ hội của làng bay phấp phới. Tiếng trống giục lên thùng thùng vang xa một góc biển. Đông đảo bà con làng biển tụ tập ra bãi để xem, động viên cổ vũ cho đội của xóm, tổ mình.

Trò chơi thi lắc thúng, ngoáy thúng là hình thức vừa chơi nhưng vừa học tập lẫn nhau về cách bơi thúng, phòng khi trái gió trở trời, sóng to gió lớn, gặp tai nạn trên biển có thể tự mình điều khiển được thúng rái thoát hiểm. Đồng thời rèn luyện tính tự tin, nhanh nhẹn, xử lý tình huống an toàn, đạt hiệu quả khi đi làm ăn trên biển cả.

Trò chơi thi bắt cá trong lễ hội cầu ngư

Trò chơi bắt cá được tổ chức sau phần lễ tế Long Vương, Thủy Thần trong lễ hội cầu ngư trang nghiêm mang đầy yếu tố tín ngưỡng vùng biển. Sau đó, là mở hội vui chơi. Trò chơi bắt cá là một trong những trò chơi vui nhộn nhưng đầy quyết tâm bởi nếu sau lễ tế thần

mà không bắt được con cá nào, xem như năm ấy làm ăn thất bát, đánh bắt không được mấy, ảnh hưởng đến đời sống của ngư dân. Thế nên tham gia cuộc chơi là phải bắt cho được cá, dù ít cũng phải có, mới hên.

Để cuộc chơi hào hứng và tạo nên nhiều yếu tố bất ngờ, người ta đặt thuyền theo hàng ngang mũi nhìn ra biển lớn. Sau khi các chàng trai chuẩn bị đầu đó, hiệu lệnh khởi động xong, tất cả các đội bước vào thuyền rồi chèo đến nơi quy định để bắt cá.

Thời gian bắt lâu hay mau là do Ban tổ chức quy định nhưng cũng phải đủ thời gian cho cá có thể tụ tập lại mới đánh được, nên thường gần trưa mới có hiệu lệnh thu quân. Khi nghe hiệu lệnh thu quân, các thuyền tham gia trò chơi sẽ chèo vào bờ trình cá bắt được lên Ban tổ chức. Ban tổ chức cử ra Ban giám khảo để chấm cá, vừa chấm số lượng, vừa chấm chất lượng cá. Con cá ngon nhất, to nhất sẽ được dùng để tế thần. Tế lễ xong Ban tổ chức chia tất cả cá bắt được cho mọi người.

Trò chơi bắt cá được xem như là hội bắt cá của các làng chài ven biển được tổ chức một năm từ 1 đến 2 lần: cầu ngư và hội làng. Sau lễ cầu ngư mà đánh bắt được nhiều cá xem như trong năm thế nào cũng được mùa to, thuyền bè bình an trên sóng biển, người dân theo đó vui mừng vì được sự trợ giúp của thần linh.